

BẢN TIN

HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM THÍCH ỨNG
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ TRUNG HÒA CÁC-BON



MỤC LỤC

TIN TRONG NƯỚC

- Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực biến đổi khí hậu 01
- Thích ứng với biến đổi khí hậu là một trong những trụ cột của mô hình phát triển mới 02
- Khởi động chương trình đối tác hành động các-bon xanh dương 04
- Diễn đàn Quốc gia về môi trường và khí hậu năm 2026 06
- Hội thảo Tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua chính sách thương mại 08
- Hội thảo Thúc đẩy hợp tác trao đổi quốc tế tín chỉ các-bon hướng tới cam kết giảm phát thải của quốc gia và doanh nghiệp 10
- Ký kết Biên bản phối hợp vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước 12
- Khai trương sàn giao dịch các-bon trong nước 14
- Hội thảo Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về giảm phát thải khí mê-tan 16
- Phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho giai đoạn 2025-2026 18
- Ra mắt nền tảng NetZone 18
- Hội thảo Kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai 19
- Canh tác các-bon chủ động ứng dụng trí tuệ nhân tạo và bản sao số 20
- 13 doanh nghiệp được hỗ trợ từ Chương trình Thúc đẩy tài chính khí hậu Việt Nam 2026 21

TIN QUỐC TẾ

- Hội nghị khí hậu lần thứ 64 22
- Ủy ban châu Âu đề xuất cập nhật các giá trị chuẩn của Hệ thống giao dịch phát thải giai đoạn 2026-2030 23
- Xây dựng đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu vì một ASEAN xanh 24
- Tuần lễ Hành động khí hậu London lần thứ 8 25
- Ngân hàng Thế giới từ bỏ mục tiêu dành 45% nguồn vốn cho vay cho các dự án khí hậu 26
- Vương quốc Anh đặt mục tiêu giảm 87% lượng khí thải các-bon vào năm 2040 27
- El Nino chính thức xuất hiện, gia tăng rủi ro biến đổi khí hậu 27
- Loại bỏ CO₂ - Giải pháp quan trọng trong lộ trình đạt phát thải ròng bằng "0" 28
- Hiện trạng và xu hướng định giá các-bon 30
- Hệ thống chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng mở rộng 32
- Biến đổi khí hậu làm gia tăng nguy cơ xảy ra mưa đá trên toàn cầu 33

CỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

 Số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội

 024 37759430 | Email: dcc@mae.gov.vn





TIN TRONG NƯỚC

CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1847/QĐ-BNNMT về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Theo Quyết định, 8 thủ tục hành chính do Ủy ban Hỗn hợp Cơ chế JCM (Cơ chế tín chỉ chung) thực hiện đã bị bãi bỏ có hiệu lực thi hành từ ngày 19/5/2026, bao gồm: Hủy yêu cầu cấp tín chỉ cho dự án JCM; Công nhận Bên thứ ba; Tự nguyện rút công nhận Bên thứ ba (TPE); Phê duyệt phương pháp luận/phương pháp luận sửa đổi, bổ sung; Đăng ký, phê duyệt dự án JCM; Phê duyệt Tài liệu thiết kế dự án (PDD) sửa đổi, bổ sung; Hủy đăng ký hoặc thôi không tham gia dự án JCM; Cấp tín chỉ cho dự án JCM.

Quyết định cũng công bố 2 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền thực hiện của cấp tỉnh và không quy định thu phí, lệ phí, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/8/2026. Trong đó, thủ tục hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện được quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon; đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026.

Để thực hiện thủ tục, chủ tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon có nhu cầu hủy đăng ký tín chỉ các-bon tự nguyện gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định. Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị của chủ tài khoản, cơ quan chuyên môn sẽ tiến hành hủy đăng ký tín chỉ các-bon theo đề

nghị và thông báo xác nhận. Trường hợp số lượng tín chỉ các-bon đề nghị hủy vượt quá số dư trên tiểu khoản đăng ký chung sẽ có thông báo từ chối hủy và nêu rõ lý do.

Đối với thủ tục chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon được ban hành theo khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 17 Thông tư số 11/2026/ TT-BNNMT ngày 13/2/ 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 và 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 19 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026.

Để thực hiện thủ tục, cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà, tín chỉ các-bon có tài khoản đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon gửi hồ sơ tới cơ quan chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định. Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chuyên môn thực hiện thông báo cho cơ quan, tổ chức về tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan, tổ chức hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện xem xét, cập nhật quyền sở hữu trên Hệ thống đăng ký quốc gia và thông báo kết quả bằng văn bản. Trường hợp từ chối, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trả lại hồ sơ cho cơ quan, tổ chức và thông báo rõ lý do.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU LÀ MỘT TRONG NHỮNG TRỤ CỘT CỦA MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN MỚI

Chiều ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã chủ trì buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan về tổng kết Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc. Ảnh: TTXVN

Phát biểu tại buổi làm việc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu phải đặt trong tổng thể mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, duy trì tăng trưởng kinh tế ở mức cao trong nhiều năm liên tục và xây dựng đất nước phát triển dựa vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cần phải làm rõ hơn, sâu sắc hơn bước chuyển về tư duy trong bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước khẳng định, thích ứng với biến đổi khí hậu là một trong những trụ cột của mô hình phát triển mới mà Đại hội XIV của Đảng đã xác định. Chuyển từ tư duy ứng phó sang chủ động kiến tạo phát triển, từ khắc phục hậu quả, ứng phó thụ động sang tư duy phòng ngừa từ sớm, từ xa, phát triển xanh, nâng cao năng lực chống chịu hài hòa giữa con người và thiên nhiên.

Theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, phải xác định rõ hơn các đột phá chiến lược, nhất là về thể chế, khoa học - công nghệ và quản trị quốc gia, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ chiến lược theo tinh thần Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị, xây dựng hệ thống dữ liệu số quốc gia về tài nguyên, môi trường và khí hậu, phát triển thị trường các-bon, hoàn thiện các công cụ kinh tế trong quản lý tài nguyên môi trường, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo quản trị rủi ro, đặc biệt là cần chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu công nghệ và cơ chế thị trường.

Cùng với đó, cần phải hoàn thiện lại hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, thúc đẩy phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, khu vực tư nhân và các hợp tác quốc tế cho các mục tiêu phát triển xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.



Toàn cảnh buổi làm việc. Ảnh: TTXVN

Đầu tư cho môi trường, cho khí hậu là đầu tư cho phát triển bền vững, cho sức khỏe của nhân dân, cho năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và cho tương lai của đất nước. Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, đồng thời phải mở cơ chế đủ mạnh để huy động khu vực tư nhân tín dụng xanh, trái phiếu xanh, thị trường các-bon, hợp tác công tư, hợp tác quốc tế, nguồn lực phải bố trí có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các điểm nóng về môi trường, các khu vực dễ bị

tổn thương về hạ tầng thiết yếu và có các dự án có tác động lan tỏa; cần nghiên cứu làm sâu sắc thêm các vấn đề chiến lược liên quan đến an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh khoáng sản, chiến lược an ninh biển và bảo tồn đa dạng sinh học và được đặt trong tổng thể Chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; nâng tầm tư duy về định hướng hợp tác quốc tế về môi trường và biến đổi khí hậu.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

KHỞI ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI TÁC HÀNH ĐỘNG CÁC-BON XANH DƯƠNG

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Đại sứ quán Vương quốc Anh tại Việt Nam và Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) tổ chức lễ khởi động Chương trình Đối tác hành động các-bon xanh dương (NBCAP), đồng thời triển khai phiên họp đầu tiên của Nhóm công tác NBCAP Việt Nam lần thứ nhất.



Thủ tướng Lê Công Thành phát biểu khai mạc. Ảnh: Báo Nông nghiệp và Môi trường

Tại lễ khai mạc, Thủ tướng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Công Thành nhấn mạnh, biến đổi khí hậu đang tác động ngày càng trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, đặc biệt tại các khu vực ven biển. Trong bối cảnh đó, các hệ sinh thái các-bon xanh dương như rừng ngập mặn, thảm cỏ biển và vùng đất ngập nước ven biển được đánh giá là giải pháp dựa vào thiên nhiên có hiệu quả cao, góp phần hấp thụ các-bon, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và bảo vệ hệ sinh thái biển.

Thời gian qua, Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách và sáng kiến liên quan đến bảo tồn biển, phục hồi rừng ngập mặn, phát triển kinh tế xanh và tăng trưởng các-bon thấp. Tuy nhiên, các hoạt động hiện nay vẫn cần được kết nối chặt chẽ hơn giữa các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng khoa học, doanh nghiệp và đối tác quốc tế. Từ yêu cầu đó, NBCAP Việt Nam được thành lập nhằm tạo cơ chế hợp tác đa bên để điều phối chính sách, chia sẻ tri thức, huy động nguồn lực và thúc đẩy các sáng kiến hành động cụ thể về các-bon xanh dương.

Định hướng hoạt động thời gian tới, Thủ tướng Lê Công Thành đề nghị nhóm công tác tập trung thực hiện ba vai trò trọng tâm. Trong đó, ưu tiên làm đầu mối điều phối và kết nối các sáng kiến liên quan đến các-bon xanh dương tại Việt Nam; thúc đẩy phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và đối tác phát triển. Đồng thời, hỗ trợ nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách và các giải pháp bảo vệ, phục hồi, phát triển hệ sinh thái các-bon xanh dương; thúc đẩy lồng ghép nội dung này vào chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển quốc gia.

Bên cạnh đó, Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu tăng cường huy động nguồn lực tài chính xanh, thúc đẩy hợp tác công - tư, tiếp cận các cơ chế tài chính khí hậu, thị trường các-bon và đầu tư bền vững; đẩy mạnh kết nối tri thức, chia sẻ dữ liệu, kinh nghiệm quốc tế và đổi mới sáng tạo trong quản lý tài nguyên biển, hệ sinh thái ven biển. Cùng với đó là thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội nhằm bảo đảm các sáng kiến mang lại lợi ích hài hòa giữa môi trường, kinh tế và xã hội.



Quang cảnh tại buổi lễ.
Ảnh: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Đề án triển khai NBCAP Việt Nam được dựa trên cơ sở nhiều căn cứ pháp lý và cam kết quốc tế quan trọng, đồng thời gắn với các cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ Thỏa thuận Paris và mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Đề án xác định mục tiêu thiết lập và vận hành Chương trình NBCAP Việt Nam nhằm thúc đẩy hợp tác đa bên trong bảo tồn, phục hồi hệ sinh thái biển ven biển; phát triển các sáng kiến các-bon xanh và huy động nguồn lực trong nước, quốc tế. Chương trình cũng hướng tới xây dựng báo cáo đánh giá hiện trạng quốc gia về các-bon xanh dương, xây dựng lộ trình hành động và lộ trình tài chính cho lĩnh vực này, qua đó hình thành nền tảng hợp tác, chia sẻ tri thức và kết nối các sáng kiến, dự án thí điểm.

Các hoạt động trọng tâm của NBCAP Việt Nam tập trung vào rà soát, tổng hợp dữ liệu; đánh giá tiềm năng hấp thụ và lưu trữ các-bon của các hệ sinh thái xanh dương; xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ phân bố. Đề án cũng đặt mục tiêu lồng ghép các-bon xanh dương vào chiến lược, chương trình

quốc gia; thúc đẩy thị trường các-bon; huy động tài chính từ khu vực tư nhân và phát triển các mô hình kinh doanh dựa vào thiên nhiên.

Trong năm 2026, chương trình sẽ tập trung xây dựng cơ chế điều phối, hoàn thiện báo cáo hiện trạng các-bon xanh dương, xây dựng lộ trình hành động quốc gia, thành lập các nhóm kỹ thuật NBCAP và tổ chức nhiều hoạt động đối thoại chính sách, hội thảo kỹ thuật. Song song với đó là đẩy mạnh truyền thông và mở rộng mạng lưới đối tác gồm cơ quan quản lý, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế, đơn vị nghiên cứu và cộng đồng.

Đáng chú ý, quy chế hoạt động của Nhóm công tác triển khai NBCAP Việt Nam nhấn mạnh cơ chế phối hợp đa bên như nền tảng cốt lõi để thúc đẩy hành động các-bon xanh dương. Quy chế đặt mục tiêu kết nối Chính phủ, đối tác phát triển, khu vực tư nhân và tổ chức nghiên cứu nhằm tạo ra hệ sinh thái hợp tác đồng bộ, minh bạch và hiệu quả.

Theo Quy chế, Nhóm công tác sẽ thực hiện bốn nhiệm vụ trọng tâm gồm: đề xuất cơ chế, chính sách; huy động nguồn lực và kết nối tài chính; thúc đẩy hợp tác công - tư, liên ngành; đồng thời theo dõi, hỗ trợ triển khai các sáng kiến các-bon xanh dương. Các nhiệm vụ này hướng tới mục tiêu bảo vệ và phục hồi hệ sinh thái biển, phát triển cơ chế trao đổi tín chỉ các-bon và hỗ trợ sinh kế bền vững cho cộng đồng ven biển.

Việc hình thành NBCAP Việt Nam được kỳ vọng không chỉ tạo nền tảng hợp tác quốc gia dài hạn về các-bon xanh dương mà còn mở ra cơ hội huy động nguồn lực tài chính quốc tế, thúc đẩy thị trường các-bon và nâng cao vai trò của Việt Nam trong các sáng kiến toàn cầu về khí hậu và đại dương.



Nhóm công tác triển khai NBCAP Việt Nam.
Ảnh: Báo Nông nghiệp và Môi trường

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

DIỄN ĐÀN QUỐC GIA VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ KHÍ HẬU NĂM 2026

Ngày 5 tháng 6 năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nghệ An tổ chức Diễn đàn Quốc gia về môi trường và khí hậu năm 2026 với chủ đề “Từ chính sách đến hành động” tại phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.



Thủ tướng Lê Công Thành phát biểu tại diễn đàn. Ảnh: Báo Pháp luật

Phát biểu khai mạc, Thủ tướng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Công Thành nhấn mạnh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu không chỉ là yêu cầu khách quan, mà còn là lựa chọn chiến lược để Việt Nam nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trong bối cảnh nhiều vấn đề môi trường ngày càng cấp bách, Diễn đàn lựa chọn chủ đề “Từ chính sách đến hành động” nhằm tạo không gian trao đổi thực chất, nhận diện khó khăn, điểm nghẽn trong triển khai chính sách, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi, có thể tổ chức thực hiện hiệu quả trong thực tiễn.

Chương trình gồm hai nội dung chính: phiên tham luận với chủ đề “Những chính sách mới và tác động thực tế” và tọa đàm “Hành động chống ô nhiễm không khí và giảm phát thải khí nhà kính”.

Một trong những nội dung nhận được nhiều sự quan tâm là nội dung đề xuất các giải pháp để nâng cao việc kiểm soát phát thải khí thải nhà kính của Phó Cục trưởng điều hành Cục Biến đổi khí hậu Nguyễn Tuấn Quang.

Theo Phó Cục trưởng điều hành, khung pháp lý hiện tại về kiểm kê khí thải nhà kính (KNK) được quy định cụ thể tại Luật Bảo vệ môi trường 2020 với một chương về ứng phó biến đổi khí hậu, trong đó Điều 91 quy định về các đối tượng giảm phát thải, mục tiêu, lộ trình và phương thức kiểm kê khí nhà kính. Trên cơ sở đó, các văn bản hướng dẫn đã được ban hành để triển khai thực hiện.

Các bộ ngành và địa phương đã triển khai các giải pháp giảm phát thải. Nhiều doanh nghiệp đã chủ động thực hiện kiểm kê và xây dựng kế hoạch giảm phát thải. Nhiều ngân hàng cũng đã triển khai các gói hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi xanh. Công tác quản lý nhà nước về giảm phát thải khí nhà kính (KNK) đã đạt được những kết quả nền tảng bước đầu.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện quy định về quản lý phát thải KNK hiện nay còn nhiều vướng mắc. Trong đó, việc thực hiện kiểm kê KNK 2 năm/lần gây khó khăn cho việc theo dõi, đánh giá hiệu quả và hoạch định chính sách giảm nhẹ phát thải KNK của doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Báo cáo kết quả kiểm kê chưa được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

Do đó, để đáp ứng yêu cầu quản lý phát thải KNK hiện nay và thực hiện phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, đề xuất các quy định về “Quản lý phát thải khí nhà kính” với các nội dung sửa đổi, bổ sung như sau: Chuyển sang báo cáo hàng năm và thực hiện trực tuyến để tăng tính chính xác, minh bạch; cung cấp nền tảng dữ liệu để vận hành thị trường các-bon và thực hiện cam kết quốc tế. Việc thực hiện hàng năm có thể tăng thêm chi phí của các địa phương, cơ sở nhưng sẽ có các phương án cụ thể để giảm thiểu vấn đề này.

Giao UBND cấp tỉnh thực hiện kiểm kê KNK cấp tỉnh; lập, cập nhật, ban hành Danh mục cơ sở phải thực hiện kiểm kê KNK trên địa bàn; xây dựng kế hoạch giảm phát thải KNK ở địa phương; bảo đảm tính thống nhất, cập nhật của thông tin, số liệu.



Phó Cục trưởng điều hành Nguyễn Tuấn Quang chia sẻ tại diễn đàn.
Ảnh: Báo Nông nghiệp và Môi trường

Các Bộ, ngành quản lý lĩnh vực có trách nhiệm hướng dẫn kiểm kê KNK. Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng hệ thống kiểm kê KNK; đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm phát thải KNK trực tuyến; phân bổ, theo dõi, đánh giá hạnh ngạch phát thải KNK; theo dõi, đánh giá hoạt động tạo tín chỉ các-bon...

Liên quan đến việc vận hành thí điểm sàn giao dịch các-bon trong nước, Phó Cục trưởng điều hành Nguyễn Tuấn Quang chia sẻ, Cục Biến đổi khí hậu được lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao làm đầu mối phối hợp với Bộ Tài chính và các đơn vị liên quan để triển khai.

Đến nay, nhiều công tác chuẩn bị đã được triển khai. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư quy định về hệ thống đăng ký quốc gia đối với hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng đã ban hành quy chế giám sát giao dịch các-bon. Tuy nhiên, hiện vẫn còn một số nội dung kỹ thuật cần hoàn thiện, trong đó có quy chế vận hành giao dịch thị trường các-bon và việc cấp phép cho các công ty chứng khoán tham gia thị trường.

Về hạ tầng kỹ thuật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cơ bản đã hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký hạn ngạch phát thải và tín chỉ các-bon. Hệ thống đã được phê duyệt mức độ an toàn thông tin và sẵn sàng vận hành. Các đơn vị liên quan cũng đã tiến hành kiểm thử kỹ thuật đối với hệ thống giao dịch.

Song song với đó, công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp cũng đang được triển khai nhằm giúp các doanh nghiệp sẵn sàng tham gia thị trường các-bon trong nước. Nếu các thủ tục còn lại được hoàn tất đúng tiến độ, việc vận hành thí điểm sàn giao dịch các-bon trong nước có thể được triển khai trong tháng 6, mở ra thêm công cụ thị trường phục vụ mục tiêu giảm phát thải và chuyển đổi xanh của Việt Nam.

Ngoài ra các nội dung về hoàn thiện chính sách, pháp luật về môi trường và khí hậu; giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách, đặc biệt là ô nhiễm không khí tại các đô thị; tăng cường phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng; chia sẻ các mô hình chuyển đổi xanh hiệu quả cũng được thảo luận, trao đổi trong khuôn khổ diễn đàn.



Toàn cảnh diễn đàn. Ảnh: Báo Pháp luật

Phát biểu bế mạc, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Lê Công Thành nhấn mạnh, trong thời gian tới, Bộ cũng sẽ ưu tiên giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc hiện nay; đồng thời tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn và thị trường các-bon trong nước; huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, tài chính xanh, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng “0” của Việt Nam vào năm 2050.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

HỘI THẢO TĂNG CƯỜNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU THÔNG QUA CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI

Ngày 7 tháng 5 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Viện Quốc tế vì Sự phát triển bền vững (IISD) tổ chức Hội thảo “Tăng cường thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua chính sách thương mại”.



Phó Cục trưởng Mai Kim Liên phát biểu khai mạc hội thảo.
Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu

Hội thảo nhằm trao đổi, chia sẻ thông tin về chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu của Việt Nam, đồng thời vai trò của chính sách thương mại trong thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Trên cơ sở đó, đề xuất các định hướng, giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu có lồng ghép yếu tố thương mại, phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, bà Mai Kim Liên, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu chia sẻ, tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động thương mại ngày càng trở nên rõ nét hơn trong thời gian gần đây, từ việc làm gián đoạn chuỗi cung ứng, tổn thất về nông sản do thiên tai đến việc tăng chi phí vận tải và sản xuất, đóng gói bao bì.

Theo báo cáo của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2022, biến đổi khí hậu có thể làm gián đoạn các tuyến vận tải biển ảnh hưởng tới khoảng 49-80% khối lượng thương mại toàn cầu, đồng thời tác động tiêu cực đến sản lượng nông sản và hàng

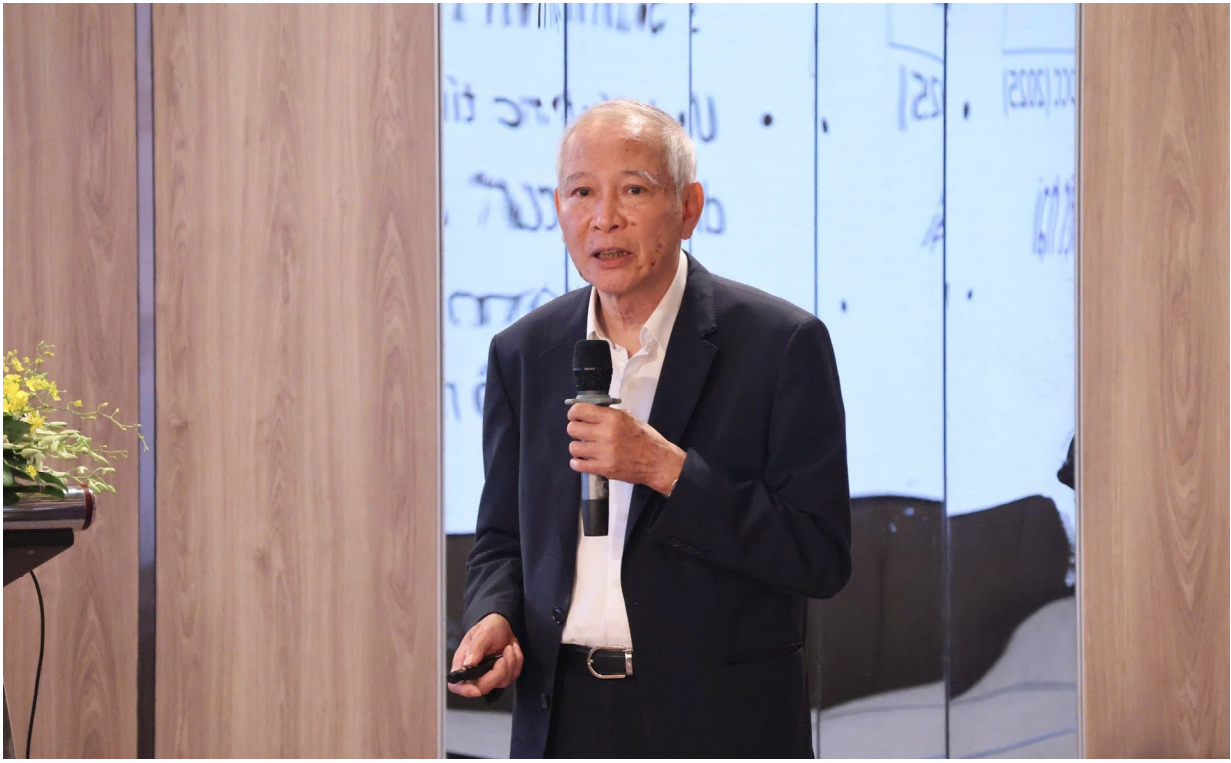
hoá xuất khẩu từ các nền kinh tế dễ bị tổn thương, làm tăng chi phí và rủi ro trong thương mại quốc tế. Các hiện tượng thời tiết cực đoan không chỉ làm suy giảm năng suất mà còn làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp trên thị trường quốc tế, từ đó tác động trực tiếp đến kim ngạch thương mại và an ninh lương thực toàn cầu.

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, thương mại đóng vai trò trung tâm trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội và chính sách thương mại đang định hình lại vị thế mối quan hệ hợp tác của nhiều quốc gia trên thế giới. Thương mại có thể trở thành một công cụ quan trọng hỗ trợ trực tiếp cho việc triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp.

Do đó, chính sách thương mại nếu được điều chỉnh phù hợp có thể tạo ra cơ hội để tiếp cận các công nghệ, hàng hoá và dịch vụ phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu và việc điều chỉnh các biện pháp thương mại bao gồm như giảm thuế quan, đơn giản

hoá các rào cản phi thuế quan, thúc đẩy chuyển giao công nghệ sẽ góp phần nâng cao năng lực thích ứng của ngành nông nghiệp, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

Dù tiềm năng là rất lớn, tuy nhiên các chính sách thương mại hiện hành của Việt Nam vẫn còn khoảng trống trong việc tích hợp yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu. Một trong những hạn chế hiện nay là chính sách thương mại vẫn còn hạn chế cho việc tiếp cận các công nghệ phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu. Dù Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định tự do thương mại (FTA) với những cam kết cắt giảm thuế quan sâu rộng, nhưng các rào cản phi thuế quan vẫn đang là điểm nghẽn lớn đối với việc tiếp cận công nghệ thích ứng.



GS. TS. Trần Thục phát biểu tại hội thảo.
Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu

Theo GS. TS. Trần Thục, các quy định về vệ sinh dịch tễ (SPS), rào cản kỹ thuật (TBT) và các cơ chế mới như Điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) đang tạo ra áp lực lớn. Tháo gỡ các rào cản thương mại là giải pháp căn bản để tiếp cận công nghệ thích ứng như giống cây trồng mới chịu mặn hay hệ thống tưới tiêu tiết kiệm nước. Hiện nay, quy trình thử nghiệm giống kéo dài từ 1-3 năm đang khiến các giống chịu hạn quốc tế khó thâm nhập thị trường Việt Nam.

Những thách thức trên cho thấy việc nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu không chỉ phụ thuộc vào giải pháp kỹ thuật hay công nghệ mà còn đòi hỏi sự điều chỉnh đồng bộ về chính sách thương mại và phát triển thị trường nông sản. Chia sẻ tại hội thảo, TS. Nguyễn Anh Phong, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và Môi trường cho biết, ngành nông nghiệp đang phải



TS. Nguyễn Anh Phong phát biểu tại hội thảo.
Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu

đối mặt với 3 chữ “biến”: biến đổi khí hậu, biến động thị trường và biến chuyển xu thế tiêu dùng xanh. Điều này buộc Việt Nam phải tái cấu trúc toàn diện chuỗi giá trị nông sản để duy trì năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế.

Để hiện thực hóa mục tiêu xuất khẩu nông sản 100 tỷ USD vào năm 2030, TS. Nguyễn Anh Phong đề xuất cần xây dựng Chương trình quốc gia về xúc tiến thương mại nông sản bền vững, đồng thời tích hợp nội dung này vào Chiến lược thích ứng biến đổi khí hậu quốc gia.

Từ những thách thức và yêu cầu thực tiễn đặt ra, các chuyên gia khuyến nghị Chính phủ cần ưu tiên đầu tư hạ tầng số và công nghệ quan trắc hiện đại để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu rủi ro khí hậu đồng bộ. Về mặt thương mại, cần thiết lập danh mục hàng hóa thích ứng với biến đổi khí hậu để áp dụng lộ trình miễn thuế và đơn giản hóa thủ tục hành chính cho các thiết bị công nghệ cao phục vụ nông nghiệp.



Các đại biểu tham dự hội thảo. Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu

HỘI THẢO THÚC ĐẨY HỢP TÁC TRAO ĐỔI QUỐC TẾ TÍN CHỈ CÁC-BON HƯỚNG TỚI CAM KẾT GIẢM PHÁT THẢI CỦA QUỐC GIA VÀ DOANH NGHIỆP

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Chương trình Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á (ETP) tổ chức Hội thảo “Thúc đẩy hợp tác trao đổi quốc tế tín chỉ các-bon hướng tới cam kết giảm phát thải của quốc gia và doanh nghiệp” tại thành phố Hồ Chí Minh.



Phó Cục trưởng điều hành Nguyễn Tuấn Quang phát biểu tại hội thảo.
Ảnh: Tường Tú/Báo Nông nghiệp và Môi trường

Hội thảo đã cập nhật và phổ biến những quy định mới nhất của Nghị định số 112/2026/NĐ-CP tới cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức quốc tế đồng thời đánh giá tiềm năng và cơ hội của Việt Nam trong việc tham gia thị trường các-bon quốc tế. Hội thảo cũng là diễn đàn để trao đổi đa chiều giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức tài trợ quốc tế về kỳ vọng và hình thức hỗ trợ dành cho Việt Nam, qua đó cập nhật các xu hướng phát triển và các yêu cầu về chất lượng và tính minh bạch của thị trường các-bon toàn cầu trong bối cảnh triển khai Điều 6 của Thỏa thuận Paris.

Phát biểu tại hội thảo, ông Nguyễn Tuấn Quang, Phó Cục trưởng điều hành Cục Biến đổi khí hậu cho biết, nhằm thực hiện mục tiêu cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, thời gian qua, Chính phủ và các Bộ, ngành đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển thị trường các-bon trong nước, kết nối với thị trường quốc tế.

Trong tiến trình đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 112/2026/NĐ-CP về chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-

bon. Việc ban hành Nghị định đánh dấu bước chuyển từ việc thiết lập thị trường các-bon trong nước sang chủ động kết nối với thị trường các-bon quốc tế. Trên cơ sở đó tạo hành lang pháp lý cho trao đổi, chuyển nhượng kết quả giảm phát thải giữa Việt Nam và các đối tác nước ngoài thông qua các cơ chế hợp tác trao đổi kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong và ngoài khuôn khổ Thỏa thuận Paris. Điều này góp phần thu hút nguồn lực tài chính, công nghệ và đầu tư cho phát triển các-bon thấp.

Cùng với quá trình hoàn thiện thể chế trong nước, thị trường các-bon toàn cầu đang phát triển nhanh chóng cả về quy mô và mức độ liên kết giữa các quốc gia. Đặc biệt, các cơ chế quốc tế như cơ chế toàn cầu về bù đắp và giảm thiểu các-bon trong lĩnh vực hàng không quốc tế (CORSIA), Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) của Liên minh Châu Âu cùng các yêu cầu về phát thải trong chuỗi cung ứng... đang tạo ra áp lực ngày càng lớn đối với các quốc gia xuất khẩu. Nhu cầu trao đổi tín chỉ các-bon quốc tế đang gia tăng mạnh mẽ, không chỉ từ phía các quốc gia có nghĩa vụ giảm phát thải mà còn từ chính cộng đồng doanh nghiệp trong nước.

Phó Cục trưởng điều hành Nguyễn Tuấn Quang cho rằng “đây vừa là thách thức để đảm bảo tuân thủ các quy định chặt chẽ về tính minh bạch, toàn vẹn môi trường và tránh tính trùng lặp trong giảm phát thải, đồng thời cũng là cơ hội để thu hút nguồn lực tài chính quốc tế, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.”

Trong bối cảnh đó, thị trường các-bon không chỉ còn là công cụ chính sách, mà đang dần trở thành một không gian hợp tác và cạnh tranh mới của nền kinh tế toàn cầu. Việc tham gia sớm, chủ động và đúng hướng sẽ giúp Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp không chỉ thực hiện tốt các cam kết giảm phát thải mà còn tận dụng được các cơ hội phát triển mới trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh.

Thông qua hội thảo, đại diện Cục Biến đổi khí hậu đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có ý định trao đổi quốc tế tín chỉ các-bon trên Sàn giao dịch tín chỉ các-bon cần nghiên cứu kỹ Nghị định số 112/2026/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển giao quốc tế kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon để có thể hợp tác trao đổi quốc tế tín chỉ các-bon, hướng tới cam kết giảm phát thải của quốc gia và doanh nghiệp thời gian tới.



*Các đại biểu tham dự hội thảo.
Ảnh: Tường Tú/Báo Nông nghiệp và Môi trường*

KÝ KẾT BIÊN BẢN PHỐI HỢP VẬN HÀNH SÀN GIAO DỊCH CÁC-BON TRONG NƯỚC

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã tổ chức Lễ ký kết Biên bản phối hợp tổ chức vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước.



Đại diện lãnh đạo Cục Biến đổi khí hậu cùng đại diện các đơn vị chuyên môn kỹ thuật có liên quan đến quá trình chuẩn bị vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước. Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu

Trong dịp này, các bên đã ký kết 6 biên bản phối hợp bao gồm 3 biên bản phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đại diện là Cục Biến đổi khí hậu) với Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và 3 biên bản phối hợp giữa VSDC với VNX, HNX, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Lễ ký kết là dấu mốc quan trọng nhằm triển khai Nghị định số 29/2026/NĐ-CP ngày 19/1/2026 của Chính phủ về vận hành Sàn giao dịch các-bon trong nước. Đây là bước đi cụ thể nhằm hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các đơn vị vận hành hạ tầng thị trường, tạo nền tảng để thị trường các-bon hoạt động an toàn, minh bạch và hiệu quả theo lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Nguyễn Tuấn Quang, Phó Cục trưởng điều hành Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, phát triển thị

trường các-bon là nhiệm vụ quan trọng được quy định trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, góp phần thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh của doanh nghiệp.

Các biên bản phối hợp là cơ sở để thống nhất nguyên tắc, đầu mối, phương thức trao đổi thông tin, dữ liệu; thực hiện báo cáo, giám sát, công bố thông tin; triển khai các nghiệp vụ liên quan đến đăng ký, ký gửi, giao dịch, thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon. Đồng thời, phối hợp xử lý sự cố và các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước.

Ông Nguyễn Tuấn Quang khẳng định, việc ký kết các biên bản phối hợp không chỉ thể hiện sự sẵn sàng về mặt tổ chức, kỹ thuật và nghiệp vụ, mà còn cho thấy quyết tâm chung của các cơ quan, đơn vị trong việc đưa các công cụ kinh tế vào thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững của đất nước.



Phó Cục trưởng điều hành Nguyễn Tuấn Quang phát biểu tại sự kiện.
Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu

Trên cơ sở các biên bản phối hợp đã ký kết, các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và nguồn lực; khẩn trương rà soát, hoàn thiện các phần việc được phân công để đưa sản giao dịch các-bon trong nước vào vận hành một cách an toàn, minh bạch, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện cam kết phát thải ròng bằng “0” của Việt Nam.

Cục Biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục phát huy vai trò đầu mối của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, VSDC, VNX, HNX, ngân hàng thanh toán, các thành viên thị trường và các cơ quan liên quan để từng bước vận hành hiệu quả sản giao dịch các-bon trong nước theo lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt.



Phó Cục trưởng điều hành Nguyễn Tuấn Quang cùng ông Lê Xuân Hải, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam; bà Tạ Thanh Bình, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và bà Vũ Thị Thúy Nga, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ký kết các Biên bản phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường với các đơn vị.
Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu



Bà Tạ Thanh Bình, Tổng Giám đốc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cùng ông Lê Xuân Hải, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam; bà Vũ Thị Thúy Nga, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và ông Lê Ngọc Lâm, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) ký kết Biên bản phối hợp giữa các đơn vị.
Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu

KHAI TRƯỞNG SÀN GIAO DỊCH CÁC-BON TRONG NƯỚC

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, hệ thống giao dịch của Sàn giao dịch các-bon trong nước đã chính thức đi vào vận hành tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã hạn ngạch VN2025.



Nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà cùng đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành tham dự buổi lễ. Ảnh: Trung Nguyên/Báo Nông nghiệp và Môi trường

Trong thời gian qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã phối hợp chặt chẽ với Cục Biến đổi khí hậu (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) cùng các đơn vị liên quan xây dựng khung pháp lý, quy định quản lý vận hành thị trường và hệ thống đăng ký, giao dịch, thanh toán trên thị trường.

Đến nay, hệ thống giao dịch, hệ thống thanh toán đã được thử nghiệm, vận hành ổn định, thông suốt. Hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ liên quan cũng đã được ban hành. Các tổ chức được phép giao dịch cũng đã được đào tạo, trang bị kiến thức trước khi tham gia giao dịch.

Đúng giờ mở cửa thị trường, 9 giờ sáng ngày 29 tháng 6, nguyên Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà cùng các đại biểu đã thực hiện nghi thức khai trương Sàn giao dịch các-bon trong nước, bắt đầu phiên giao dịch đầu tiên của thị trường các-bon.

Thời hạn giao dịch Sàn giao dịch các-bon trong nước được tính từ ngày đầu tiên 29 tháng 06 năm 2026 đến ngày cuối cùng 24 tháng 12 năm 2027 với tổng số 511.473.846 hạn ngạch. Ngay trong sáng đi vào vận hành, sàn đã ghi nhận tổng giá trị giao dịch đạt hơn 100 triệu đồng.



Bảng điện tử ghi nhận các giao dịch ngay sau khi sàn giao dịch các-bon trong nước chính thức vận hành. Ảnh: Trung Nguyên/Báo Nông nghiệp và Môi trường



Đại biểu thực hiện nghi thức khai trương sàn giao dịch các-bon trong nước. Ảnh: Phạm Tuấn Anh/TTXVN

Sàn giao dịch các-bon chính thức đi vào hoạt động là dấu mốc quan trọng trong quá trình hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế xanh của Việt Nam. Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, Chính phủ miễn toàn bộ phí dịch vụ giao dịch trong giai đoạn triển khai thí điểm đến hết năm 2028. Điều này khẳng định quyết tâm của Chính phủ trong việc xây dựng một thị trường vận hành minh bạch, hiệu quả, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với các yêu cầu mới của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Sàn giao dịch các-bon không chỉ tạo lập cơ chế giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tính chỉ các-bon một cách công khai, minh bạch, mà còn góp phần hình thành cơ chế xác định giá các-bon theo nguyên tắc thị trường. Từ đó, tạo động lực kinh tế để doanh nghiệp chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải và tăng sức cạnh tranh.

Trong thời gian tới, công tác giám sát sẽ được tăng cường để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là các hành vi thao túng, gian lận hoặc lợi dụng thị trường; bảo đảm môi trường giao dịch công bằng, minh bạch và lành mạnh.

Các đơn vị sẽ cùng nhau đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin chính thống về hoạt động của thị trường; nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và các thành viên thị trường. Đồng thời, chủ động ngăn chặn, xử lý các thông tin sai lệch có thể ảnh hưởng đến sự ổn định và niềm tin của thị trường.

HỘI THẢO TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ MÊ-TAN

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội thảo “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về giảm phát thải khí mê-tan” tại Ninh Bình, nhằm nâng cao hiểu biết, chia sẻ thông tin và thúc đẩy các hành động thiết thực để huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp thực hiện giảm phát thải khí mê-tan.



Phó Cục trưởng Mai Kim Liên phát biểu tại hội thảo. Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu

Phát biểu tại Hội thảo, bà Mai Kim Liên, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu cho biết, giảm phát thải khí mê-tan là một nội dung bổ sung nhằm đạt được mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu của Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu mà Việt Nam đã tham gia từ năm 1992. Cho đến nay đã có 160 quốc gia tham gia Cam kết.

Việt Nam đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong thực hiện giảm phát thải khí mê-tan thông qua việc tham gia Cam kết giảm phát thải khí mê-tan toàn cầu và ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030, với mục tiêu giảm ít nhất 30% lượng phát thải khí mê-tan vào năm 2030 so với mức phát thải khí mê-tan năm 2020. Cục Biến đổi khí hậu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao làm cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu. Tuy nhiên,

để hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra, không chỉ cần sự điều phối của cơ quan đầu mối mà còn đòi hỏi sự tham gia của các bên liên quan bao gồm cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương, địa phương; cơ quan nghiên cứu; doanh nghiệp; tổ chức xã hội, cộng đồng và từng người dân.

Trong khuôn khổ hội thảo, các đại biểu đã được cập nhật những thông tin mới về chính sách pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam; Cam kết giảm phát thải khí mê-tan toàn cầu và Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 của Việt Nam; tổ chức phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam; triển khai các cam kết quốc tế về thích ứng biến đổi khí hậu tại Việt Nam và đồng lợi ích trong thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, trong đó có khí mê-tan.



Quang cảnh tại hội thảo. Ảnh: Cục Biến đổi khí hậu

Hội thảo cũng dành thời gian trao đổi, thảo luận về những khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam, đặc biệt là việc tiếp cận công nghệ, nguồn lực tài chính, nâng cao năng lực kỹ thuật và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

Đại diện các cơ quan quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu tại địa phương đã chia sẻ kinh nghiệm triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời phản ánh một số khó khăn như chưa có hướng dẫn cụ thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp từ Trung ương. Đại diện doanh nghiệp thuộc Danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại tỉnh Ninh Bình cũng chia sẻ kinh nghiệm thực hiện kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời nêu những khó khăn trong quá trình triển khai tại doanh nghiệp.

Trên cơ sở các ý kiến trao đổi, các đại biểu cũng đề xuất sớm ban hành hướng dẫn chi tiết, tăng cường tổ chức tập huấn nghiệp vụ và tiếp tục đẩy mạnh cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu ở Trung ương và địa phương. Bên cạnh đó, các đại biểu thống nhất rằng, để thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan, cần tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực xã hội và phát huy vai trò của các địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng.

Thông qua Hội thảo, các đại biểu đã có thêm nhiều thông tin hữu ích về xu hướng, chính sách và các giải pháp giảm phát thải khí mê-tan, góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan và thúc đẩy các hành động cụ thể hướng tới phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thực hiện thành công các cam kết quốc tế của Việt Nam về ứng phó với biến đổi khí hậu và mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

PHÂN BỐ HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CHO GIAI ĐOẠN 2025-2026

Thực hiện quy định tại Thông tư số 11/2026/TT-BNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon, Cục Biến đổi khí hậu đã tiến hành đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính giai đoạn 2025-2026 trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon và trân trọng công bố:

- Thông tin về hạn ngạch phát thải khí nhà kính phân bổ cho giai đoạn 2025-2026 ([đính kèm file](#));
- Danh sách cơ quan, tổ chức được phép giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính phân bổ cho giai đoạn 2025-2026 ([đính kèm file](#)).

RA MẮT NỀN TẢNG NETZONE

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Carbon Solutions Global (CSG) chính thức ra mắt nền tảng NetZone và ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với các doanh nghiệp về quản lý phát thải khí nhà kính.

NetZone được phát triển như một hệ thống quản trị dữ liệu các-bon, hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn hóa dữ liệu phát thải, quản lý kiểm kê khí nhà kính phạm vi 1, 2 và 3; quản lý hệ số phát thải, truy xuất lịch sử tính toán và sẵn sàng cho hoạt động thẩm tra độc lập. Định hướng cốt lõi của hệ thống không chỉ là hỗ trợ doanh nghiệp tính toán phát thải, mà là xây dựng một hệ thống dữ liệu có khả năng truy xuất, minh bạch và sẵn sàng cho đánh giá độc lập.

Hệ thống được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 2626/QĐ-BTNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và theo nguyên tắc, phương pháp luận quốc tế IPCC, ISO 14064-1 và GHG Protocol.

Đáng chú ý, phương pháp luận tính toán khí nhà kính của NetZone đã được SGS (tập đoàn kiểm định và chứng nhận quốc tế có trụ sở tại Thụy Sĩ) đánh giá và xác nhận độc lập, góp phần nâng cao độ tin cậy của dữ liệu.



Nền tảng NetZone. Ảnh: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Sự ra đời của NetZone được kỳ vọng giúp doanh nghiệp từng bước xây dựng nền tảng dữ liệu các-bon minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh và chủ động tham gia lộ trình phát thải ròng bằng “0”.

Nền tảng được truy cập tại: <https://netzone.carbonglobal.vn/vi>

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

HỘI THẢO KIẾN TRÚC THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Ngày 16 tháng 5 năm 2026, Hội Kiến trúc sư Việt Nam đã phối hợp với UBND thành phố Đà Nẵng tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề “Kiến trúc thích ứng biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai: Giải pháp từ quy hoạch đến thiết kế công trình”.



Quang cảnh hội thảo. Ảnh: Báo CAND thành phố Đà Nẵng

Các đại biểu nhận định biến đổi khí hậu đang làm gia tăng tần suất và mức độ cực đoan của thiên tai, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới tư duy quy hoạch và phát triển đô thị. Thay vì chỉ tập trung ứng phó và khắc phục hậu quả, các địa phương cần chuyển sang tư duy “phòng ngừa và thích ứng chủ động”, trong đó, kiến trúc và quy hoạch cần được xem như một hệ thống phòng thủ có khả năng giảm thiểu rủi ro ngay từ giai đoạn tổ chức không gian và thiết kế công trình.

Tại hội thảo, các bài tham luận từ các nhà khoa học, trường đại học, viện nghiên cứu và các kiến trúc sư hành nghề trong nước và quốc tế đã đưa ra nhiều góc nhìn, tập trung vào nhiều nhóm vấn đề mang tính cấp thiết đối với đô thị Đà Nẵng. Từ đó, đưa ra các giải pháp tiếp cận đối với từng đặc điểm đô thị Đà Nẵng sau hợp nhất, từ vấn đề ngập lụt đô thị, sạt lở vùng bán sơn địa, đến quản lý cao độ nền, túi nước bản địa, nhà tránh lũ cộng đồng, cho đến tiếp cận mô hình thành phố bọt biển một cách thực chất.

Trong đó, mô hình thành phố bọt biển được đề xuất là một trong những mô hình phù hợp với các địa phương miền Trung, nơi thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt. Đây là mô hình quản lý nước đô thị theo hướng tích hợp, áp dụng các giải pháp kỹ thuật

nhằm hấp thụ, lưu giữ, tích trữ, làm sạch và điều tiết nước trước khi xả ra hệ thống thoát nước; qua đó góp phần giảm thiểu ngập lụt, kiểm soát ô nhiễm dòng chảy và cải thiện hệ sinh thái nước đô thị.

Bên cạnh các giải pháp về quy hoạch, hội thảo cũng đề cập đến các giải pháp về kiến trúc công trình. Theo đó, đề xuất các mô hình nhà ở dân sinh, công trình công cộng, công trình lưu trữ vừa có khả năng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thường ngày vừa sẵn sàng phục vụ sơ tán, trú ẩn khi xảy ra thiên tai. Đồng thời lựa chọn vật liệu, kết cấu, cấu tạo phù hợp với đặc điểm từng vùng sinh thái.

Đối với các giải pháp về thể chế và công cụ, hội thảo kiến nghị rà soát, điều chỉnh hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng cho phù hợp với điều kiện khí hậu mới; xây dựng hệ thống bản đồ ngập lụt sạt lở theo nhiều kịch bản; ứng dụng AI, IoT và bản sao số (Digital Twin) trong dự báo, cảnh báo sớm và quản trị rủi ro thiên tai.

Hội thảo cũng nhấn mạnh vai trò của cộng đồng, trong đó tri thức bản địa và sự tham gia của người dân cần được phát huy trong toàn bộ quá trình từ quy hoạch, thiết kế, xây dựng đến vận hành, góp phần nâng cao khả năng thích ứng và chống chịu của đô thị trước thiên tai và biến đổi khí hậu.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

CANH TÁC CÁC-BON CHỦ ĐỘNG ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ BẢN SAO SỐ

Dự án “Canh tác các-bon chủ động ứng dụng trí tuệ nhân tạo và bản sao số để phát triển nông nghiệp bền vững tại tỉnh Thanh Hóa” đã chính thức khép lại giai đoạn triển khai thí điểm, đồng thời chuyển giao nền tảng bản sao số tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) cho tỉnh Thanh Hóa đưa vào vận hành.

Dự án được tài trợ bởi Chương trình Aus4Innovation của Chính phủ Úc, triển khai với sự tham gia của Đại học Griffith, Đại học Bách khoa Hà Nội, Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa cùng các đối tác công nghệ.

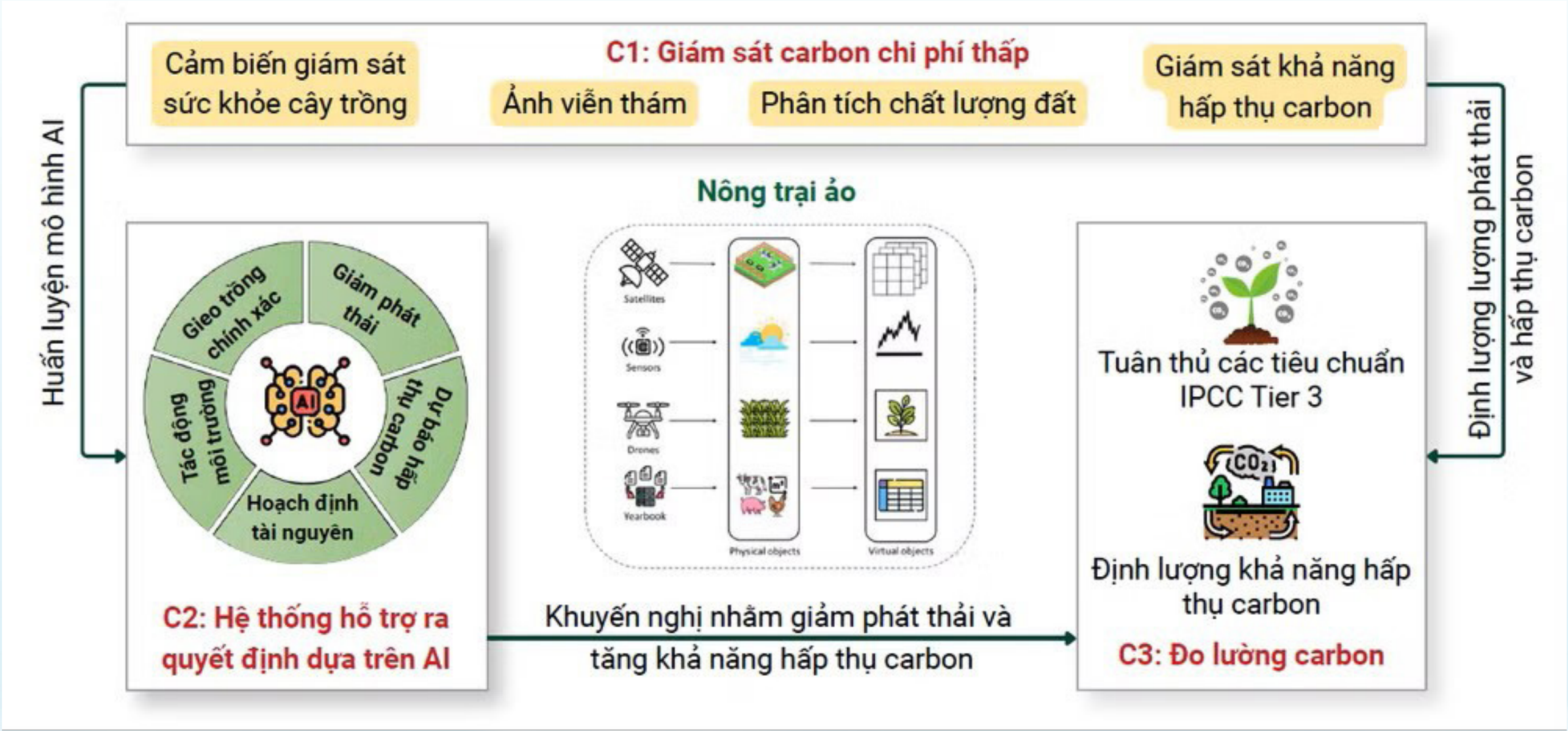
Dự án đã đưa vào ứng dụng các công nghệ số tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), ảnh vệ tinh, cảm biến IoT và nền tảng bản sao số nhằm hỗ trợ nông dân giảm phát thải, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và chủ động thích ứng với các thách thức của biến đổi khí hậu.

Thông qua quá trình triển khai thí điểm tại các địa bàn dự án, nền tảng đã mang lại những kết quả tích cực và toàn diện trên cả ba phương diện kinh tế, xã hội và môi trường. Dự án giúp giảm tới 60% lượng phát thải khí mê-tan và CO₂, tiết kiệm tới 50% lượng nước tưới, đồng thời nâng cao năng suất cây trồng tới 16%. Không chỉ góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu, dự án còn tạo cơ hội để nông dân tiếp cận nguồn thu mới từ tín chỉ các-bon. Sự tham gia tích cực của phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số cũng cho thấy tính bao trùm của mô hình, góp phần lan tỏa đổi mới sáng tạo và hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững.



Ứng dụng phần mềm. Ảnh: Báo Nhân dân

Trên cơ sở thành công bước đầu của dự án, trong thời gian tới, tỉnh Thanh Hóa sẽ tiếp tục sử dụng hệ thống để giám sát phát thải trong nông nghiệp, hỗ trợ phát triển các mô hình canh tác thông minh và khai thác dữ liệu phục vụ công tác quy hoạch cũng như các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.



Sơ đồ hoá quy trình tác động của dự án. Ảnh BTC

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

13 DOANH NGHIỆP ĐƯỢC HỖ TRỢ TỪ CHƯƠNG TRÌNH THÚC ĐẨY TÀI CHÍNH KHÍ HẬU VIỆT NAM 2026

Chương trình Thúc đẩy Tài chính Khí hậu (CFA) Việt Nam vừa công bố nhóm 13 doanh nghiệp tham gia chương trình CFA năm 2026, với tổng giá trị các dự án ước tính khoảng 352 triệu USD. Đây là những doanh nghiệp được lựa chọn từ 81 hồ sơ đăng ký sau quá trình đánh giá và sàng lọc nghiêm ngặt.

CFA là chương trình hỗ trợ kỹ thuật toàn cầu do Chính phủ Anh tài trợ, đang được triển khai tại 10 quốc gia nhằm mục đích xúc tác các dòng tài chính cần thiết để thực hiện tham vọng của các quốc gia nhằm hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 1,5°C và hỗ trợ đạt được các mục tiêu trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Tại Việt Nam, chương trình được triển khai với sự hỗ trợ của Công ty TNHH Thuế và Tư vấn PwC Việt Nam.

Theo Ban tổ chức, các doanh nghiệp được lựa chọn hoạt động trong nhiều lĩnh vực như năng lượng sạch và chuyển dịch năng lượng, phương tiện giao thông điện/E-mobility, quản lý chất thải và kinh tế tuần hoàn, xây dựng, nông nghiệp, lâm nghiệp và các hình thức sử dụng đất khác. Các dự án được đánh giá có tiềm năng tạo tác động tích cực đối với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và thúc đẩy phát triển bao trùm.

Trong khuôn khổ chương trình, các doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ nâng cao năng lực huy động vốn thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu, tư vấn kỹ thuật và tài chính, cũng như hướng dẫn trực tiếp từ các chuyên gia. Sau giai đoạn hỗ trợ, các dự án sẽ tham gia sự kiện kết nối đầu tư dự kiến diễn ra vào tháng 10 năm 2026 để làm việc với các nhà đầu tư và tổ chức tài chính trong và ngoài nước.

Nhóm doanh nghiệp được lựa chọn đã phản ánh sự phát triển ngày càng đa dạng của thị trường dự án khí hậu tại Việt Nam, trải rộng từ năng lượng sạch, giao thông điện, kinh tế tuần hoàn đến nông nghiệp và sử dụng đất bền vững. Đây được xem là tín hiệu tích cực cho quá trình huy động nguồn lực tài chính phục vụ mục tiêu phát triển các-bon thấp và thực hiện các cam kết khí hậu của Việt Nam.



13 doanh nghiệp được hỗ trợ từ Chương trình Thúc đẩy tài chính khí hậu Việt Nam 2026.
Ảnh: ĐSQ Anh.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)



HỘI NGHỊ KHÍ HẬU LẦN THỨ 64

Hội nghị thường niên lần thứ 64 của các Cơ quan Bỏ trợ thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (SB64) đã diễn ra tại thành phố Bonn, Đức từ ngày 8 tháng 6 đến ngày 18 tháng 6 năm 2026.



Quang cảnh tại hội nghị.
Ảnh: UNFCCC

Đây là kỳ họp đàm phán khí hậu giữa năm quan trọng, nhằm chuẩn bị các nội dung và thúc đẩy tiến trình đàm phán trước thềm Hội nghị lần thứ 31 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP31), dự kiến diễn ra tại Antalya, Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng 11 tới.

Phát biểu tại phiên khai mạc Hội nghị, ông Simon Stiell, Thư ký điều hành Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), kêu gọi các quốc gia tập trung vào việc thực hiện các cam kết khí hậu đã được thống nhất thay vì đàm phán lại những nội dung trước đây.

Ông nhấn mạnh rằng những tác động ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, cùng với bất ổn kinh tế và căng thẳng địa chính trị, đang làm gia tăng tính cấp bách của hành động khí hậu toàn cầu. Theo ông, các đợt nắng nóng cực đoan, tác động kéo dài của hiện tượng El Niño và biến động giá năng lượng liên quan đến xung đột tại Trung Đông cho thấy sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch đang làm suy giảm ổn định kinh tế và an ninh năng lượng.

Trong khuôn khổ SB64, các bên đã tập trung thảo luận 3 nhóm vấn đề chính. Thứ nhất, thống nhất quy trình và cách thức đàm phán để đạt hiệu quả. Thứ hai, thúc đẩy các chương trình nghị sự quan trọng như Mục tiêu thích ứng toàn cầu (GGA), các chỉ số Belém nhằm đánh giá tiến độ thực hiện GGA; giải quyết sự chậm trễ trong vận hành Quỹ Thích

ứng; các giải pháp hiện thực hóa kết quả Đánh giá nỗ lực toàn cầu lần thứ nhất (GST1) và xây dựng cơ chế chuyển đổi công bằng. Thứ ba, gắn kết chặt chẽ các cuộc thảo luận khí hậu với nền kinh tế với chương trình hành động cụ thể.

Hội nghị SB64 đã ghi nhận một số tiến triển trong các nội dung đàm phán kỹ thuật. Theo UNFCCC, các Bên đã đạt được những bước tiến quan trọng trong việc hiện thực hóa cam kết về Cơ chế Chuyển đổi công bằng và thống nhất thiết lập việc rà soát Chương trình công tác về Chuyển đổi công bằng. UNFCCC cũng cho biết thêm về những bước tiến mang tính thực chất ở nhiều lĩnh vực chuyên đề quan trọng khác.



Ông Simon Stiell phát biểu tại hội nghị.
Ảnh: UNFCCC

Tuy nhiên, đối với các nội dung về thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải toàn cầu, mặc dù các Bên đều nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường và đẩy nhanh hành động, Hội nghị SB64 vẫn chưa đạt được kết quả cụ thể. Tuyên bố bế mạc cũng nhấn mạnh vẫn còn những khác biệt đáng kể giữa các bên, nhiều công việc cần tiếp tục thực hiện trong giai đoạn giữa hai kỳ họp, đồng thời ghi nhận ở một số lĩnh vực vẫn xuất hiện tình trạng né tránh, trì hoãn và những căng thẳng địa chính trị đã ảnh hưởng đến tiến trình đàm phán.

Nguồn: UNFCCC

ỦY BAN CHÂU ÂU ĐỀ XUẤT CẬP NHẬT CÁC GIÁ TRỊ CHUẨN CỦA HỆ THỐNG GIAO DỊCH PHÁT THẢI GIAI ĐOẠN 2026-2030

Tháng 5 năm 2026, Ủy ban châu Âu đã đề xuất cập nhật các giá trị chuẩn (benchmark) của Hệ thống Giao dịch phát thải Liên minh châu Âu (EU ETS) cho giai đoạn 2026-2030. Các giá trị chuẩn này sẽ được đưa ra tham vấn công khai và lấy ý kiến các quốc gia thành viên trước khi chính thức được thông qua.

Việc cập nhật các giá trị chuẩn là một bước quan trọng trong quá trình xác định lượng hạn ngạch phát thải được phân bổ miễn phí cho ngành công nghiệp châu Âu. Theo đề xuất, các ngành công nghiệp sẽ tiếp tục được phân bổ miễn phí lượng hạn ngạch tương đương khoảng 75% lượng phát thải trung bình.

Ủy ban châu Âu cho biết đề xuất này nhằm giải quyết những quan ngại của ngành công nghiệp bằng cách tận dụng tối đa các cơ chế linh hoạt hiện có trong khuôn khổ pháp lý. Để khuyến khích điện khí hóa trong công nghiệp, phương pháp cập nhật tiếp tục duy trì việc tính đến lượng phát thải gián tiếp phát sinh từ sử dụng điện đối với 14 nhóm sản phẩm. Điều này làm tăng các giá trị chuẩn và tạo ra tác động tài chính ước tính khoảng 4 tỷ euro trong giai đoạn 2026-2030.

Việc cập nhật các giá trị chuẩn cho giai đoạn 2026-2030 là yêu cầu bắt buộc theo Chỉ thị EU ETS. Động thái này bổ sung cho đề xuất sửa đổi Cơ chế Dự trữ ổn định thị trường (MSR) được Ủy ban châu Âu công bố ngày 1 tháng 4. Việc sửa đổi nhằm giúp cơ chế này thích ứng tốt hơn với những biến động của thị trường trong tương lai, bao gồm cả khả năng nguồn cung hạn ngạch phát thải có thể trở nên khan hiếm hơn trong những thập kỷ tới.

Theo Ủy ban châu Âu, các biện pháp trên sẽ góp phần hỗ trợ ngành công nghiệp châu Âu duy trì năng lực cạnh tranh, thúc đẩy quá trình khử các-bon, đồng thời tăng cường tính ổn định và khả năng dự báo của thị trường các-bon châu Âu.

Các biện pháp này cũng cần được xem xét trong bối cảnh đợt rà soát toàn diện EU ETS dự kiến diễn ra vào tháng 7 năm 2026 nhằm bảo đảm hệ thống này tiếp tục phù hợp trong tương lai và hỗ trợ ngành công nghiệp châu Âu trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế phát thải thấp.



Ảnh minh họa

Theo cơ chế EU ETS hiện hành, việc phân bổ miễn phí hạn ngạch phát thải được thực hiện theo từng lĩnh vực dựa trên kết quả hoạt động của nhóm 10% cơ sở sản xuất có hiệu quả phát thải tốt nhất. Tất cả doanh nghiệp đều được phân bổ một lượng hạn ngạch miễn phí nhất định, nhưng những doanh nghiệp phát thải cao hơn mức chuẩn do nhóm cơ sở hiệu quả nhất thiết lập sẽ phải mua thêm hạn ngạch để bù đắp lượng phát thải vượt mức.

Theo đó, các giá trị chuẩn trong EU ETS tạo lợi thế cho những cơ sở sản xuất có hiệu quả phát thải cao nhất, đồng thời bảo đảm việc phân bổ miễn phí hạn ngạch tiếp tục tạo động lực mạnh mẽ cho các ngành công nghiệp đi đầu trong quá trình chuyển đổi.

Sau thời gian tham vấn công khai kéo dài 4 tuần và quá trình xem xét của các quốc gia thành viên trong Ủy ban Biến đổi khí hậu, Ủy ban châu Âu dự kiến sẽ thông qua các giá trị chuẩn EU ETS cho giai đoạn 2026-2030 vào cuối tháng 6.

Nguồn: European Commission

XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÌ MỘT ASEAN XANH

Ngày 8 tháng 6 năm 2026, trong khuôn khổ Hội nghị các lãnh đạo thành phố ASEAN (ACLC) 2026 tại thủ đô Hà Nội, Phiên thảo luận 2 “Tầm nhìn phát triển xanh” với chủ đề “Kiến tạo tương lai bền vững: Xây dựng đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu vì một ASEAN xanh” đã diễn ra với sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia và lãnh đạo trong khu vực.



Các đại biểu tại phiên thảo luận 2.
Ảnh: Huy Phạm/Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Phát biểu mở đầu phiên thảo luận, TS. Venkatachalam Anbumozhi, Nghiên cứu viên cấp cao thuộc Viện Nghiên cứu Kinh tế ASEAN và Đông Á (ERIA) nhấn mạnh, trong một thập niên qua, các đô thị ASEAN đã trở thành trung tâm tạo ra hơn 70% sản lượng kinh tế của khu vực, song đồng thời cũng kéo theo áp lực đáng kể về phát thải cacbon, hạ tầng và chất lượng sống.

Để các đô thị có thể tồn tại và phát triển trong tương lai, ASEAN cần tập trung vào hai trụ cột chính là giảm thiểu và thích ứng với rủi ro khí hậu, đồng thời thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên và phát triển kinh tế tuần hoàn.

Tuy nhiên, việc mở rộng các mô hình phát triển bền vững vẫn đối mặt nhiều thách thức, đặc biệt là vấn đề tài chính cho hạ tầng xanh, năng lực dữ liệu, nguồn nhân lực và cơ chế huy động vốn như trái phiếu xanh. Bên cạnh đó, ASEAN cũng cần tăng cường hợp tác khu vực để chuyển các sáng kiến thành phố thông minh thành những khuôn khổ hợp tác có khả năng triển khai rộng rãi trên toàn khu vực.

Trên cơ sở những định hướng này, các đại biểu đã bước vào phần trao đổi chuyên sâu về kinh nghiệm và giải pháp xây dựng đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu. Ở vòng thảo luận đầu tiên, các đại biểu tập trung chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong triển khai các dự án thích ứng khí hậu tại các đô thị như Vientiane, Bangkok, Yangon, qua đó tìm kiếm khả năng nhân rộng cho các thành phố ASEAN khác.

Các ý kiến cũng đề cập những rào cản lớn về pháp lý, tài chính và cơ chế thực thi trong quá trình chuyển đổi xanh, cũng như cách các địa phương tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy phát triển bền vững.

Bước sang vòng thảo luận thứ hai, các diễn giả nhấn mạnh yêu cầu cân bằng giữa ứng dụng công nghệ tiên tiến với các giải pháp dựa vào thiên nhiên trong quy hoạch và quản trị đô thị. Nhiều ý kiến cho rằng dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng quản trị thông minh cần đi cùng với việc bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, mở rộng không gian xanh và nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng. Các đại biểu cũng trao đổi về cách huy động sự tham gia của người dân và sử dụng dữ liệu nhằm bảo đảm các chính sách thích ứng khí hậu không bỏ lại phía sau những nhóm dân cư dễ bị tổn thương.

Tại vòng thảo luận cuối cùng, các đại biểu tập trung vào yêu cầu tăng cường liên kết giữa các đô thị ASEAN trong tiến trình hiện thực hóa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045. Những cơ chế như Mạng lưới Thành phố Thông minh ASEAN, hợp tác song phương giữa các thành phố và các khuôn khổ phối hợp khu vực được xem là nền tảng quan trọng để thúc đẩy chia sẻ kinh nghiệm, huy động nguồn lực và xây dựng các tiêu chuẩn chung về phát triển đô thị xanh, bền vững và thích ứng khí hậu trong toàn khu vực.



Các đại biểu tham dự Hội nghị. Ảnh: Báo ảnh Việt Nam/TTXVN

Thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường hợp tác khu vực, các đô thị ASEAN đang từng bước hướng tới mô hình phát triển bền vững, lấy người dân làm trung tâm, đóng góp vào hiện thực hóa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045.

Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu (Tổng hợp)

TUẦN LỄ HÀNH ĐỘNG KHÍ HẬU LONDON LẦN THỨ 8

Tuần lễ Hành động khí hậu London lần thứ 8 (LCAW) đã diễn ra từ ngày 20 đến ngày 28 tháng 6 tại London, Vương quốc Anh. Sự kiện bao gồm các phiên thảo luận nhằm thúc đẩy hợp tác và tăng tốc hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trước thềm Hội nghị lần thứ 31 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP31).



Quang cảnh một phiên thảo luận trong khuôn khổ sự kiện.
Ảnh: Climate Innovation Forum 2026

Một trong những trọng tâm xuyên suốt của LCAW năm nay là huy động nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh và nâng cao khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu. Nhiều phiên thảo luận tập trung vào việc mở rộng đầu tư cho chuyển dịch năng lượng, phát triển công nghệ khí hậu, thị trường các-bon, cũng như vai trò của khu vực tư nhân trong thực hiện các mục tiêu của Thỏa thuận Paris.

Đáng chú ý, trong thời gian diễn ra sự kiện, London và nhiều khu vực tại Vương quốc Anh phải đối mặt với đợt nắng nóng cực đoan, khiến chủ đề thích ứng

với biến đổi khí hậu trở thành tâm điểm của nhiều cuộc thảo luận.

Bên cạnh các phiên đối thoại chính sách, nhiều doanh nghiệp và tổ chức quốc tế cũng chia sẻ những sáng kiến nhằm giảm phát thải khí nhà kính, phát triển chuỗi cung ứng bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ khí hậu. Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), LCAW tiếp tục khẳng định vai trò là nền tảng kết nối các chính phủ, doanh nghiệp, thành phố và cộng đồng quốc tế nhằm thúc đẩy các giải pháp khí hậu trên thực tế.

Nguồn: London Climate Action Week

NGÂN HÀNG THẾ GIỚI TỪ BỎ MỤC TIÊU DÀNH 45% NGUỒN VỐN CHO VAY CHO CÁC DỰ ÁN KHÍ HẬU

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, Ngân hàng Thế giới thông báo sẽ chấm dứt mục tiêu dành 45% tổng nguồn vốn cho vay hàng năm cho các dự án đồng lợi ích về khí hậu, đồng thời gia hạn Kế hoạch Hành động về Biến đổi khí hậu (CCAP), vốn dự kiến hết hiệu lực vào cuối tháng 6.



Logo của Nhóm Ngân hàng Thế giới tại Tập đoàn Tài chính Quốc tế ở Pakistan.
Ảnh: Akhtar Soomro/ Reuters

Mục tiêu dành 45% tổng nguồn vốn cho vay hàng năm cho các dự án có đồng lợi ích về khí hậu được Ngân hàng Thế giới đưa ra năm 2023, trong bối cảnh tổ chức này tăng cường hỗ trợ các quốc gia đang phát triển thực hiện các dự án vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, theo thông báo mới, Ngân hàng Thế giới sẽ không tiếp tục áp dụng mục tiêu phân bổ vốn theo tỷ lệ cố định, mà chuyển sang đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư thông qua kết quả phát triển và tác động thực tế mà các dự án mang lại. Theo đó, các dự án như phát triển nông nghiệp chống chịu hạn hán, hạ tầng chống chịu bão hoặc năng lượng tái tạo vẫn được xem là những ví dụ về các khoản đầu tư vừa đáp ứng mục tiêu phát triển, vừa đem lại lợi ích về khí hậu.

Ngân hàng cũng cho biết Kế hoạch Hành động về Biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục được duy trì và sẽ được Nhóm Đánh giá Độc lập rà soát theo yêu cầu của

Hội đồng Điều hành. Đồng thời, tổ chức này vẫn tiếp tục theo dõi và công bố các chỉ số về phát thải khí nhà kính cũng như khả năng chống chịu rủi ro khí hậu của các dự án trong danh mục cho vay.

Quyết định trên được đưa ra sau nhiều tháng Ngân hàng Thế giới chịu sức ép từ Chính phủ Mỹ. Chính quyền Tổng thống Donald Trump cho rằng ngân hàng cần quay trở lại tập trung vào sứ mệnh cốt lõi là phát triển và giảm nghèo, thay vì đặt ra các mục tiêu phân bổ vốn theo tỷ lệ cho các dự án khí hậu. Trước đó, Bộ trưởng Tài chính Mỹ, ông Scott Bessent đã kêu gọi loại bỏ mục tiêu 45%, cho rằng mục tiêu này làm méo mó việc phân bổ nguồn lực.

Trong khi đó, nhiều cổ đông khác của Ngân hàng Thế giới, trong đó có Pháp và 18 quốc gia, đã bày tỏ ủng hộ việc tiếp tục duy trì các cam kết về tài chính khí hậu. Trước thời điểm quyết định được công bố, Pháp cũng đã kêu gọi Ngân hàng Thế giới giữ nguyên mục tiêu 45% nhằm bảo đảm vai trò của tổ chức này trong hỗ trợ các quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nguồn: Reuters

VƯƠNG QUỐC ANH ĐẶT MỤC TIÊU GIẢM 87% LƯỢNG KHÍ THẢI CÁC-BON VÀO NĂM 2040

Chính phủ Anh vừa công bố Ngân sách các-bon thứ bảy, đặt mục tiêu cắt giảm khoảng 87% lượng khí nhà kính vào năm 2040 so với mức năm 1990. Đây được xem là một trong những tín hiệu chính sách dài hạn rõ ràng nhất từ trước đến nay nhằm thúc đẩy đầu tư vào năng lượng sạch và định hướng nền kinh tế tiến tới trung hòa các-bon vào năm 2050.

Ngân sách các-bon thứ bảy của Vương quốc Anh được xây dựng trong khuôn khổ pháp lý của Đạo luật Biến đổi Khí hậu năm 2008. Theo luật này, Anh phải tuân thủ các “trần phát thải” được đặt ra cho từng giai đoạn 5 năm. Ngân sách lần này áp dụng cho giai đoạn 2038-2042, với tổng lượng phát thải khí nhà kính tối đa được phép là khoảng 535 triệu tấn CO₂ tương đương.

Theo Ủy ban Biến đổi Khí hậu (CCC), cố vấn khí hậu của chính phủ Anh, mục tiêu giảm 87% vào năm 2040 phù hợp với lộ trình đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Tính đến năm 2025, Anh đã giảm khoảng 54% lượng phát thải so với mức năm 1990, nhờ quá trình mở rộng năng lượng tái tạo và giảm mạnh sử dụng than trong ngành điện.



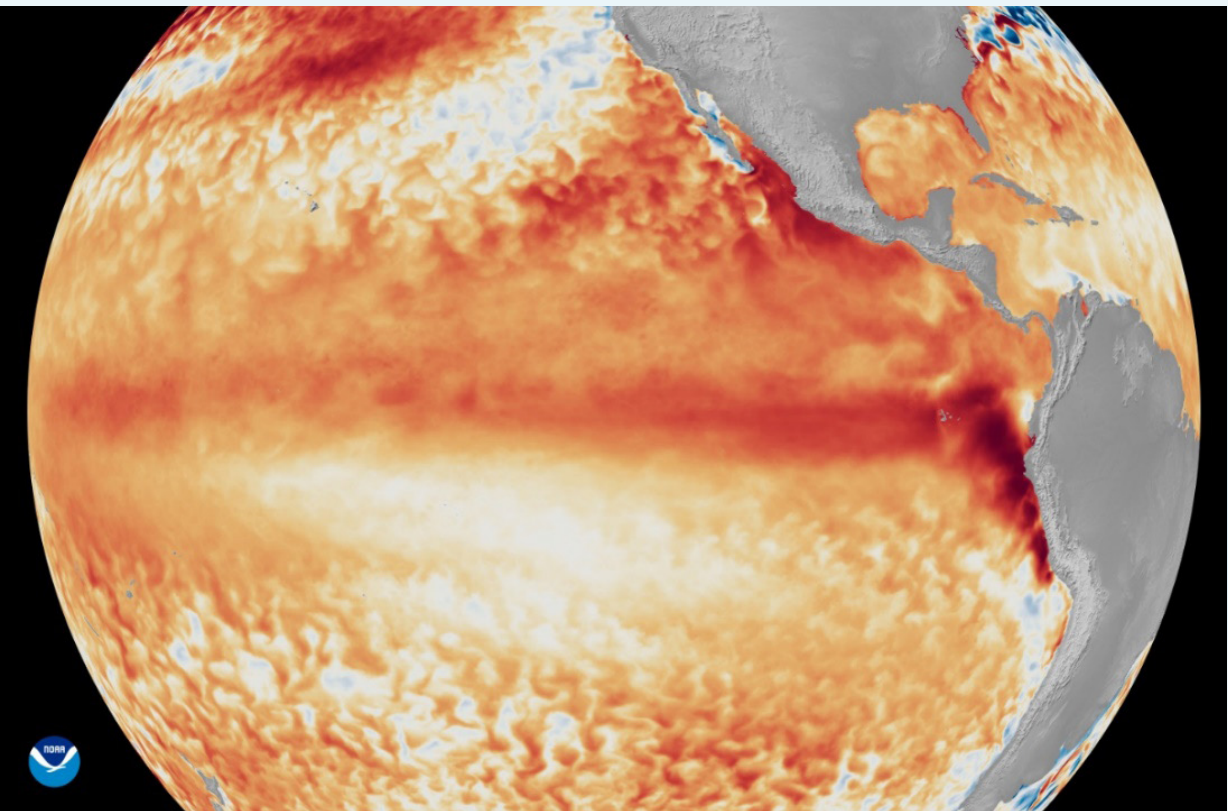
Nhà máy Drax, một trong những nguồn phát thải CO₂ lớn nhất tại Anh. Ảnh: Envirotec Magazine

Chính phủ Anh cho biết kế hoạch triển khai chi tiết cho Ngân sách các-bon thứ bảy sẽ được công bố sau khi Quốc hội phê duyệt mục tiêu, qua đó xác định rõ lộ trình phân bổ cho từng lĩnh vực và công nghệ.

Nguồn: Reuters

EL NINO CHÍNH THỨC XUẤT HIỆN, GIA TĂNG RỦI RO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, Cơ quan Quản lý khí quyển và Đại dương của Hoa Kỳ (NOAA) đã chính thức thông báo về sự hình thành của El Nino tại khu vực cận xích đạo phía đông Thái Bình Dương.



Ảnh vệ tinh nhiệt độ bề mặt biển trung bình tại khu vực xích đạo Thái Bình Dương trong tuần đầu tiên của tháng 6 năm 2026. Ảnh: NOAA

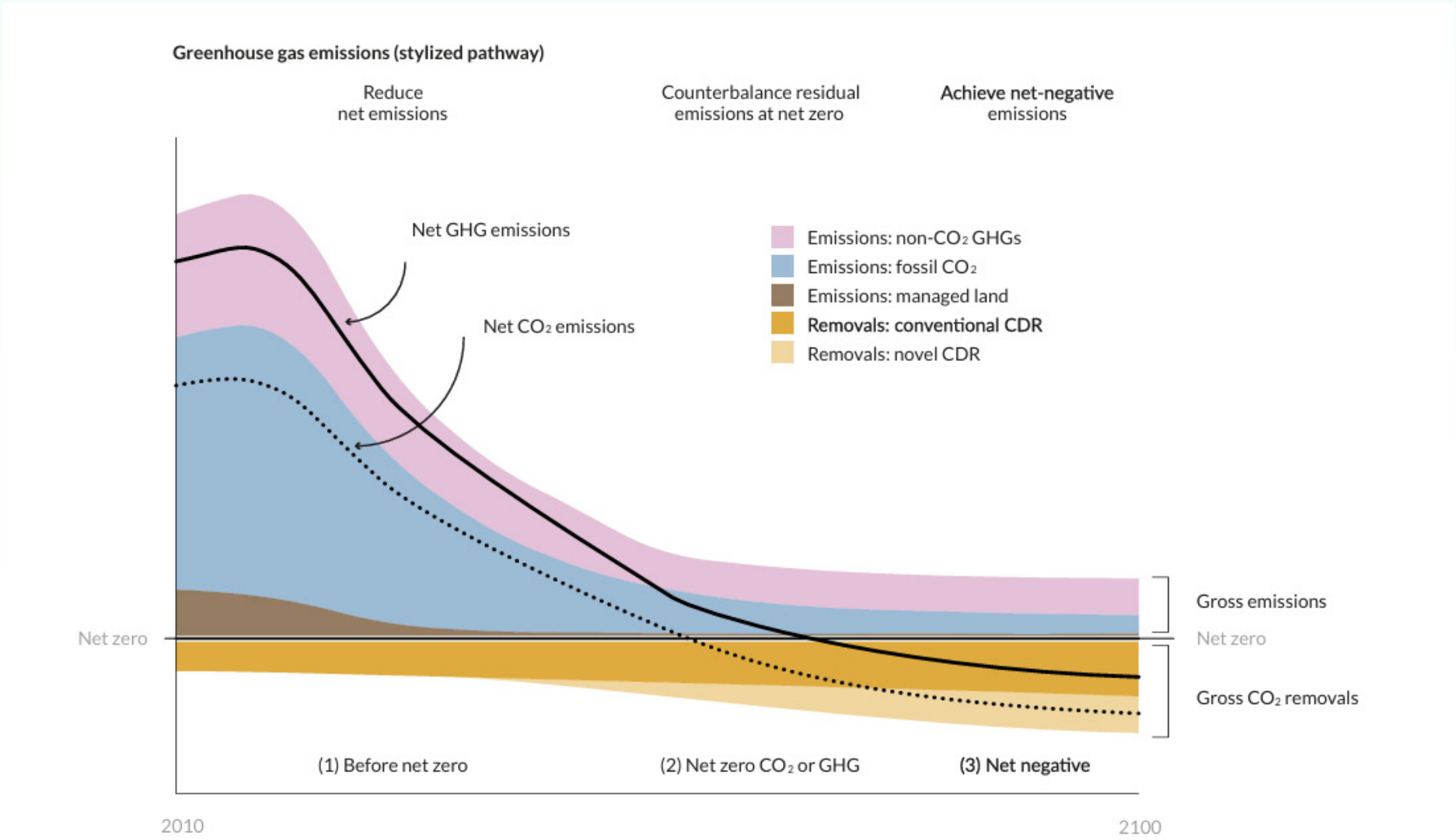
Các nhà khí tượng của cơ quan này dự báo xác suất 63% khả năng nhiệt độ về mặt nước biển có thể vượt quá 2°C, đồng nghĩa với nguy cơ xảy ra hiện tượng El Nino cực mạnh trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2026 đến tháng 1 năm 2027 và có thể trở thành đợt El Nino có cường độ mạnh nhất kể từ năm 1950.

Trước đó, giới chuyên gia khí hậu cũng nhận định hiện tượng El Nino sẽ tiếp tục làm tăng nhiệt độ trái đất, kéo theo tình trạng biến đổi khí hậu khó lường và hàng loạt hiện tượng thời tiết cực đoan trên toàn cầu.

Nguồn: National Oceanic and Atmospheric Administration

LOẠI BỎ CO₂ - GIẢI PHÁP QUAN TRỌNG TRONG LỘ TRÌNH ĐẠT PHÁT THẢI RÒNG BẰNG “0”

Trong bối cảnh toàn cầu đang hướng đến mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0”, các giải pháp loại bỏ CO₂ (CDR) được xem là một cấu phần quan trọng nhằm xử lý lượng phát thải còn dư sau khi đã áp dụng các biện pháp cắt giảm phát thải ở mức tối đa.



Tổng quan các xu hướng chính của định giá các-bon và thị trường tín chỉ các-bon năm 2026.
Ảnh: State and Trends of Carbon Pricing 2026

CDR là các hoạt động của con người nhằm thu giữ CO₂ từ khí quyển và lưu trữ bền vững trong các bể chứa địa chất, trên đất liền, đại dương hoặc trong sản phẩm. Đối với lộ trình ứng phó với biến đổi khí hậu, CDR có ba vai trò chính bao gồm: (1) Về ngắn hạn, CDR góp phần làm giảm lượng phát thải ròng. (2) Về trung hạn, CDR giúp loại bỏ lượng phát thải còn dư sau khi đã áp dụng các biện pháp cắt giảm phát thải tối đa để đạt mức phát thải ròng CO₂ bằng “0” đối với CO₂ hoặc phát thải khí nhà kính ròng bằng “0”. (3) Về dài hạn, khi lượng CO₂ được loại bỏ vượt quá lượng phát thải, CDR được kỳ vọng góp phần đưa thế giới đạt trạng thái phát thải ròng âm.

Một phương pháp chỉ được coi là phương pháp CDR khi đáp ứng đồng thời ba nguyên tắc: (1) CO₂ được thu giữ phải có nguồn gốc từ khí quyển, không phải từ các nguồn phát thải hóa thạch; (2) CO₂ phải được lưu trữ lâu dài, không nhanh chóng quay trở lại khí quyển; (3) Quá trình loại bỏ phải là kết quả của hoạt động của con người, bổ sung cho các quá trình hấp thụ tự nhiên.

Đánh giá hiện trạng triển khai trên phạm vi toàn cầu cho thấy, tổng lượng CO₂ được loại bỏ trên toàn cầu hiện đạt khoảng 2,2 GtCO₂ mỗi năm, tương đương khoảng 5% tổng lượng phát thải CO₂. Tuy nhiên, gần như toàn bộ lượng CO₂ được loại bỏ vẫn đến từ các giải pháp truyền thống dựa vào hệ sinh

thái như trồng rừng, phục hồi rừng và quản lý sử dụng đất. Trong khi đó, các công nghệ CDR thế hệ mới như thu giữ CO₂ trực tiếp từ không khí kết hợp lưu trữ địa chất (DACCS), hệ thống tổng hợp năng lượng sinh học thông qua thu hồi và lưu trữ các-bon (BECCS), than sinh học, tăng cường phong hóa đá hay lưu trữ sinh khối trực tiếp mới chỉ loại bỏ khoảng 0,002 GtCO₂ mỗi năm, tương đương khoảng 0,05% tổng lượng CDR toàn cầu.

Mặc dù các phương pháp CDR thế hệ mới đã tăng trưởng khoảng 40% mỗi năm trong 5 năm gần đây, tốc độ này vẫn thấp hơn nhiều so với mức cần thiết để đáp ứng các lộ trình phù hợp với mục tiêu của Thỏa thuận Paris. Các phương pháp loại bỏ CO₂ hiện nay có mức chi phí, tiềm năng triển khai và mức độ phát triển rất khác nhau. Đây là một trong những thách thức lớn đối với quá trình mở rộng CDR trên quy mô toàn cầu.

Ở nhóm CDR dựa vào tự nhiên như trồng rừng, phục hồi rừng hoặc quản lý đất, chi phí loại bỏ CO₂ thường ở mức thấp, có thể dưới 10 USD/tấn CO₂ đối với một số biện pháp. Tuy nhiên, các phương pháp này chịu nhiều rủi ro về tính lâu dài của lưu trữ các-bon do ảnh hưởng của cháy rừng, sâu bệnh, biến đổi khí hậu hoặc thay đổi mục đích sử dụng đất. Đồng thời, việc mở rộng quy mô còn bị giới hạn bởi quỹ đất và có thể cạnh tranh với sản xuất lương thực hoặc bảo tồn đa dạng sinh học.

Ngược lại, các công nghệ CDR thế hệ mới như thu giữ CO₂ trực tiếp từ không khí kết hợp lưu trữ địa chất (DACCS), BECCS hay tăng cường phong hóa đá có ưu điểm là khả năng lưu trữ các-bon lâu dài và dễ kiểm chứng hơn. Tuy nhiên, chi phí hiện vẫn rất cao, nhiều công nghệ có chi phí trên 200 USD/tấn CO₂, thậm chí một số công nghệ có thể vượt 1.000 USD/tấn CO₂, điều này khiến việc thương mại hóa và mở rộng quy mô còn gặp nhiều khó khăn.

Điều này đồng nghĩa không có một giải pháp đơn lẻ nào có thể đáp ứng toàn bộ nhu cầu loại bỏ CO₂ trong tương lai. Việc hiện thực hóa các mục tiêu khí hậu sẽ cần kết hợp nhiều nhóm giải pháp khác nhau, phù hợp với điều kiện tự nhiên, nguồn lực và trình độ phát triển của từng quốc gia.

Giai đoạn 2026-2030 được đánh giá là thời điểm mang tính quyết định đối với sự phát triển của CDR, đặc biệt là các công nghệ CDR thế hệ mới. Nếu quá trình cắt giảm phát thải tiếp tục bị trì hoãn, lượng CO₂ cần được loại bỏ trong tương lai sẽ tăng lên đáng kể, kéo theo áp lực lớn hơn đối với đất đai, nguồn nước, hệ sinh thái và các nguồn tài nguyên khác. Ngược lại, việc thúc đẩy cắt giảm phát thải trong thập kỷ này sẽ giúp giảm đáng kể nhu cầu triển khai CDR cũng như các áp lực liên quan.

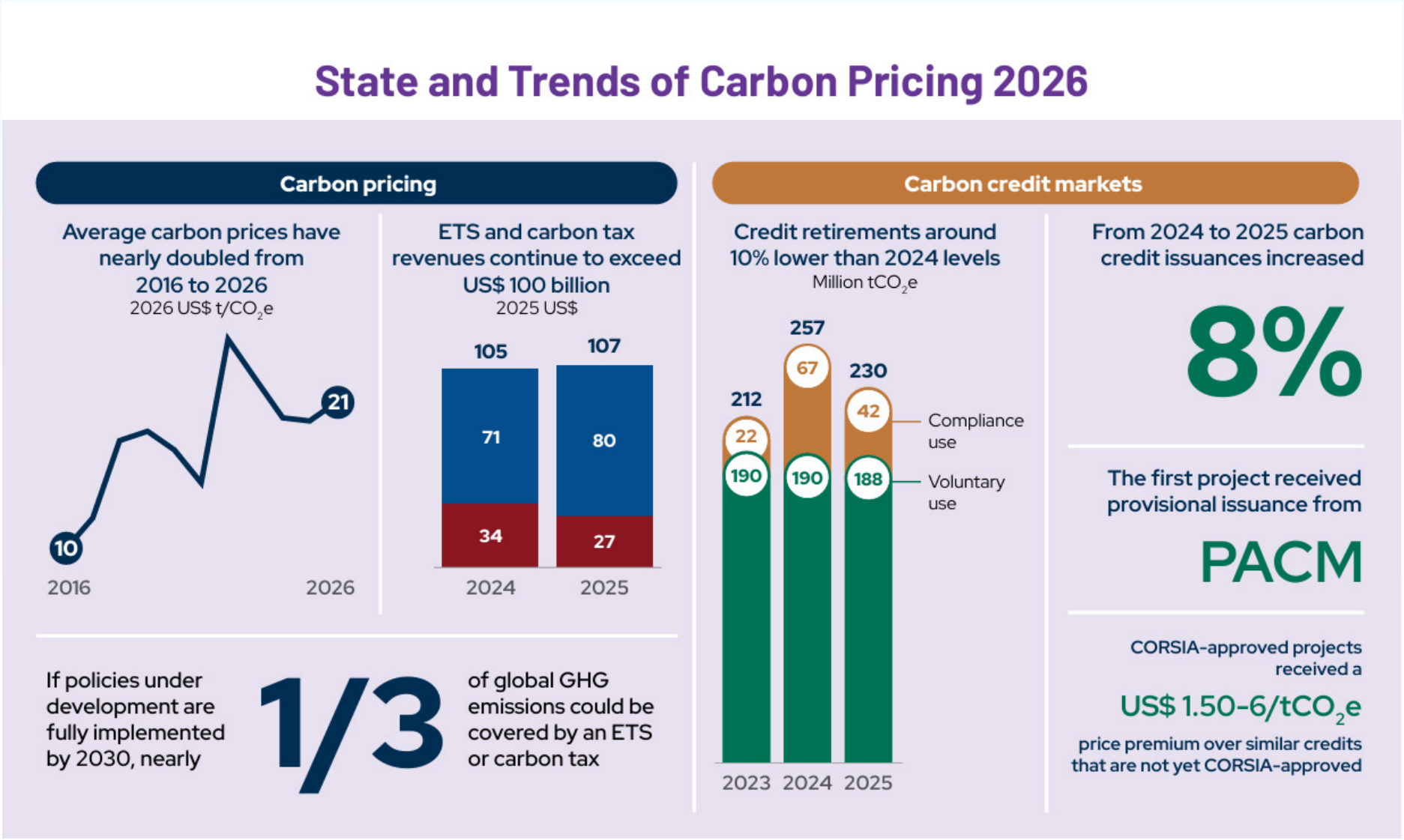
Thực tế này cũng cho thấy CDR là một phần không thể thiếu trong lộ trình thực hiện các mục tiêu của Thỏa thuận Paris, nhưng không thể thay thế các nỗ lực cắt giảm phát thải. Trong các kịch bản đạt để phát thải ròng bằng “0” và phù hợp với mục tiêu nhiệt độ đều cần triển khai CDR ở quy mô gigaton. Tuy nhiên, trong các kịch bản tối ưu về chi phí, cắt giảm phát thải vẫn chiếm ít nhất 80% tổng nỗ lực, trong khi CDR đảm nhận phần còn lại.

Trong bối cảnh đó, phát triển CDR được xem là nhiệm vụ cần triển khai song song với cắt giảm phát thải. Mặc dù CDR đã có những bước tiến về nghiên cứu, công nghệ, chính sách và thị trường, quy mô triển khai hiện nay vẫn còn cách rất xa mức cần thiết. Để thu hẹp khoảng cách này, các quốc gia cần đồng thời nâng cao tham vọng cắt giảm phát thải và xây dựng các cơ chế chính sách, tài chính và thị trường đủ mạnh nhằm thúc đẩy phát triển CDR. Giới chuyên gia nhận định những quyết định được đưa ra trong giai đoạn 2026-2030 sẽ có ý nghĩa quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng đạt các mục tiêu khí hậu trong những thập kỷ tới.

*Nguồn: State of Carbon Dioxide Removal
(3rd Edition, 2026)*

HIỆN TRẠNG VÀ XU HƯỚNG ĐỊNH GIÁ CÁC-BON

Theo báo cáo Hiện trạng và xu hướng định giá các-bon năm 2026, hiện nay các chính sách định giá các-bon trực tiếp đang áp dụng cho khoảng 29% tổng lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu, thông qua 87 chính sách khác nhau. Điều này có nghĩa là khoảng 29% lượng khí thải trên thế giới hiện đang phải chịu thuế các-bon hoặc nằm trong hệ thống mua bán hạn ngạch phát thải.



Tổng quan các xu hướng chính của định giá các-bon và thị trường tín chỉ các-bon năm 2026.
Ảnh: State and Trends of Carbon Pricing 2026

Trong đó, các hệ thống giao dịch phát thải (ETS) đã mở rộng rất nhanh. Từ năm 2016 đến nay, phần phát thải toàn cầu nằm trong ETS đã tăng từ 8% lên hơn 24%. Ngược lại, phạm vi áp dụng thuế các-bon khá ổn định, duy trì ở mức khoảng 4-5%. Sự tăng gần đây chủ yếu đến từ việc mở rộng ETS ở một số quốc gia như Ấn Độ, Nhật Bản và Việt Nam.

Nếu các hệ thống ETS và thuế các-bon hiện đang trong quá trình xây dựng được triển khai đầy đủ, thì đến năm 2030, gần 1/3 lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu sẽ nằm trong phạm vi chịu định giá các-bon. Trong đó, cơ chế Điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM) của Liên minh châu Âu dù hiện chỉ áp dụng cho chưa đến 0,5% tổng phát thải toàn cầu, nhưng lại có tác động lớn đối với chính sách định giá các-bon và các cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon tại nhiều quốc gia.

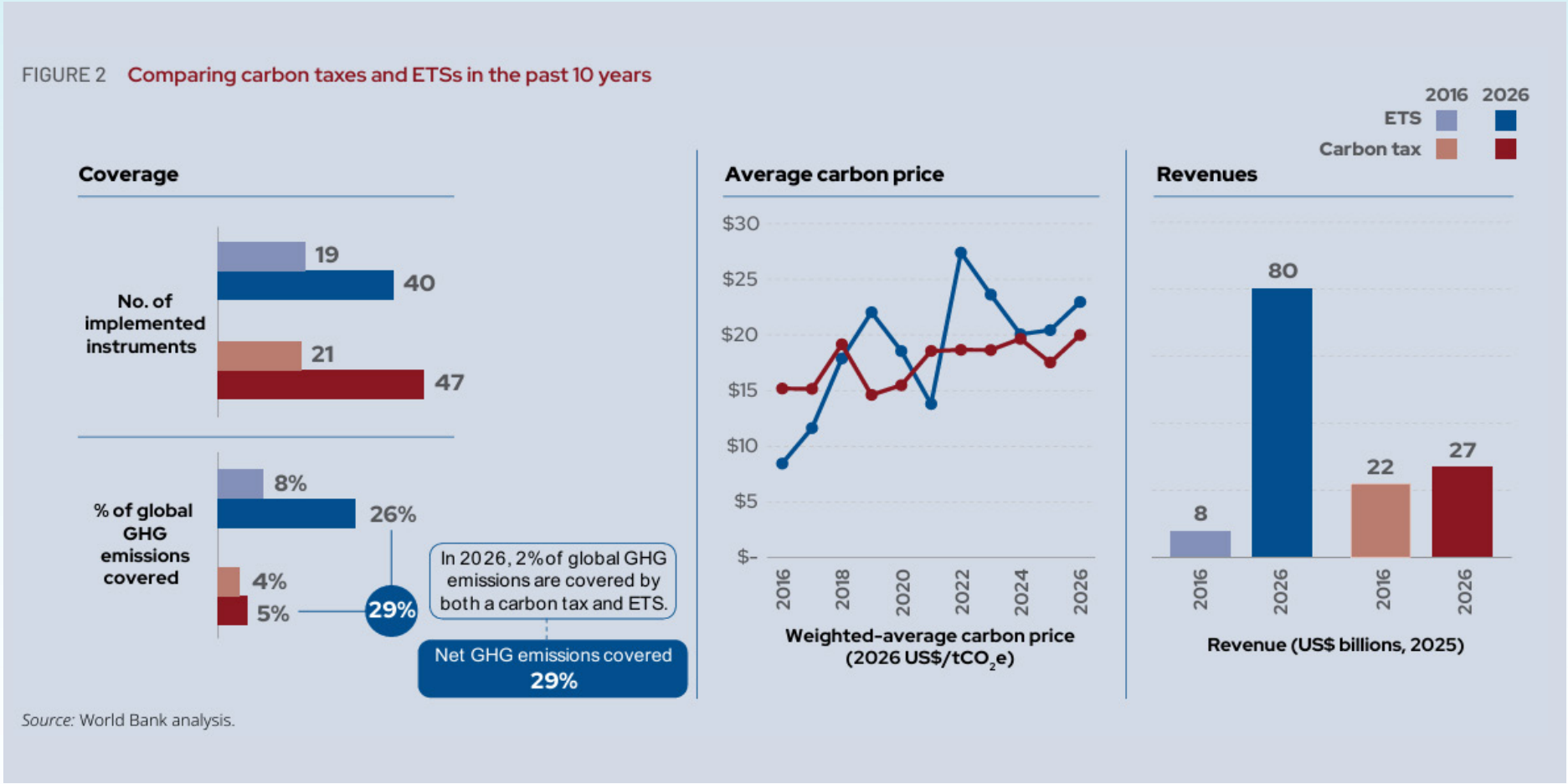
Bên cạnh đó, mức định giá các-bon trực tiếp (bao gồm cả thuế các-bon và ETS) đã tăng khoảng 7% kể từ tháng 4 năm 2025. Mức định giá các-bon trung bình đã tăng gấp đôi trong giai đoạn 2016-2026, từ khoảng 10 lên gần 21 USD/t CO₂ tương đương, chủ yếu do ETS tăng mạnh. Trong khi đó, thuế các-bon nhìn chung ít biến động, nhưng một số khu vực đã thực hiện lộ trình tăng giá, tiêu biểu như Singapore với mức tăng tới 80% trong năm 2026. Ngược lại, giá trong các hệ thống ETS trong năm 2026 lại biến động mạnh, đặc biệt trong bối cảnh thị trường hàng hóa toàn cầu có nhiều gián đoạn.

Theo báo cáo, doanh thu hằng năm của chính phủ từ các hệ thống giao dịch phát thải (ETS) và thuế các-bon trong năm 2025 đã tăng 2%, lên hơn 107 tỷ USD. Thu ngân sách từ định giá các-bon đã tăng từ dưới 30 tỷ USD năm 2016 lên hơn 100 tỷ USD mỗi năm (tính theo giá trị thực) kể từ năm 2021.

Phần lớn doanh thu này tập trung ở các nền kinh tế phát triển, trong khi mức giá các-bon tại các nền kinh tế đang phát triển nhìn chung vẫn thấp hơn, và việc đấu giá hạn ngạch trong các hệ thống ETS ở nhiều quốc gia thu nhập trung bình lớn hiện vẫn còn hạn chế.

Trong thị trường tín chỉ các-bon, tổng lượng tín chỉ các-bon được phát hành trong năm 2025 tăng 8% so với năm 2024. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn 20% so với mức đỉnh năm 2022, nhưng cao hơn hơn 80% so với lượng phát hành cách đây 10 năm. Số lượng cơ chế tín chỉ các-bon do chính phủ quản lý đã tăng từ 24 lên 34 cơ chế trong thập kỷ qua, trong khi lượng tín chỉ phát hành từ các cơ chế này tăng gần 40% trong năm 2025 so với năm 2024.

Lượng tín chỉ phát hành từ các cơ chế tín chỉ độc lập giảm khoảng 4% trong giai đoạn 2024-2025, nhưng vẫn chiếm khoảng 70% tổng lượng tín chỉ các-bon được phát hành trên toàn cầu. Đáng chú ý, những tín chỉ đầu tiên theo Cơ chế tín chỉ của Thỏa thuận Paris (PACM) vừa đi vào vận hành đã được cấp cho một dự án bếp sạch tại Myanmar.



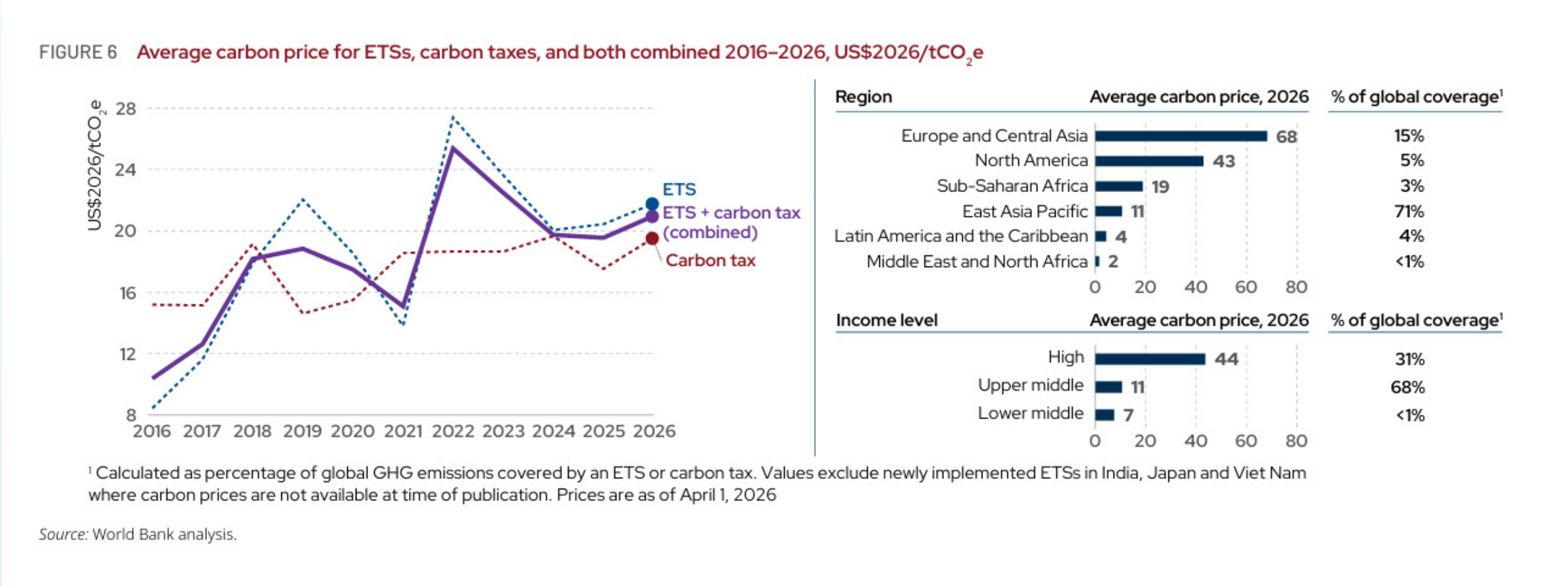
So sánh thuế các-bon và hệ thống giao dịch phát thải (ETS) trong giai đoạn 2016–2026. Ảnh: State and Trends of Carbon Pricing 2026

Ở chiều ngược lại, lượng tín chỉ các-bon được sử dụng để bù đắp hoặc thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải đã giảm hơn 10% trong giai đoạn 2024-2025. Sự sụt giảm này chủ yếu xuất phát từ việc lượng tín chỉ được sử dụng cho mục đích tuân thủ tại bang California trở về mức của năm 2023, sau khi tăng đột biến gấp 10 lần trong năm 2024.

Dù vậy, thị trường tự nguyện vẫn giữ vai trò chủ đạo, chiếm hơn 80% tổng lượng tín chỉ được sử dụng trong năm 2025, các tín hiệu thị trường cho thấy nhu cầu trong tương lai vẫn tích cực, thể hiện qua các hợp đồng mua trước tín chỉ các-bon trị giá khoảng 12 tỷ USD được ký kết trong năm 2025.

Giá tín chỉ các-bon trên thị trường nhìn chung giảm nhẹ trong năm 2025. Tuy nhiên, các tín chỉ đáp ứng yêu cầu của các cơ chế tuân thủ quốc tế hoặc được đánh giá chất lượng cao vẫn duy trì mức giá cao hơn so với mặt bằng chung.

Biến động giá mạnh nhất được ghi nhận ở các dự án bảo tồn rừng tại Đông Nam Á, khi nguồn cung hạn chế đã đẩy giá tín chỉ tăng đột biến trong ngắn hạn vào nửa cuối năm 2025. Xu hướng này cũng phản ánh thực tế rằng các tín chỉ gắn với những dự án có chất lượng và tính toàn vẹn môi trường cao đang ngày càng được thị trường đánh giá cao và sẵn sàng trả mức giá cao hơn.

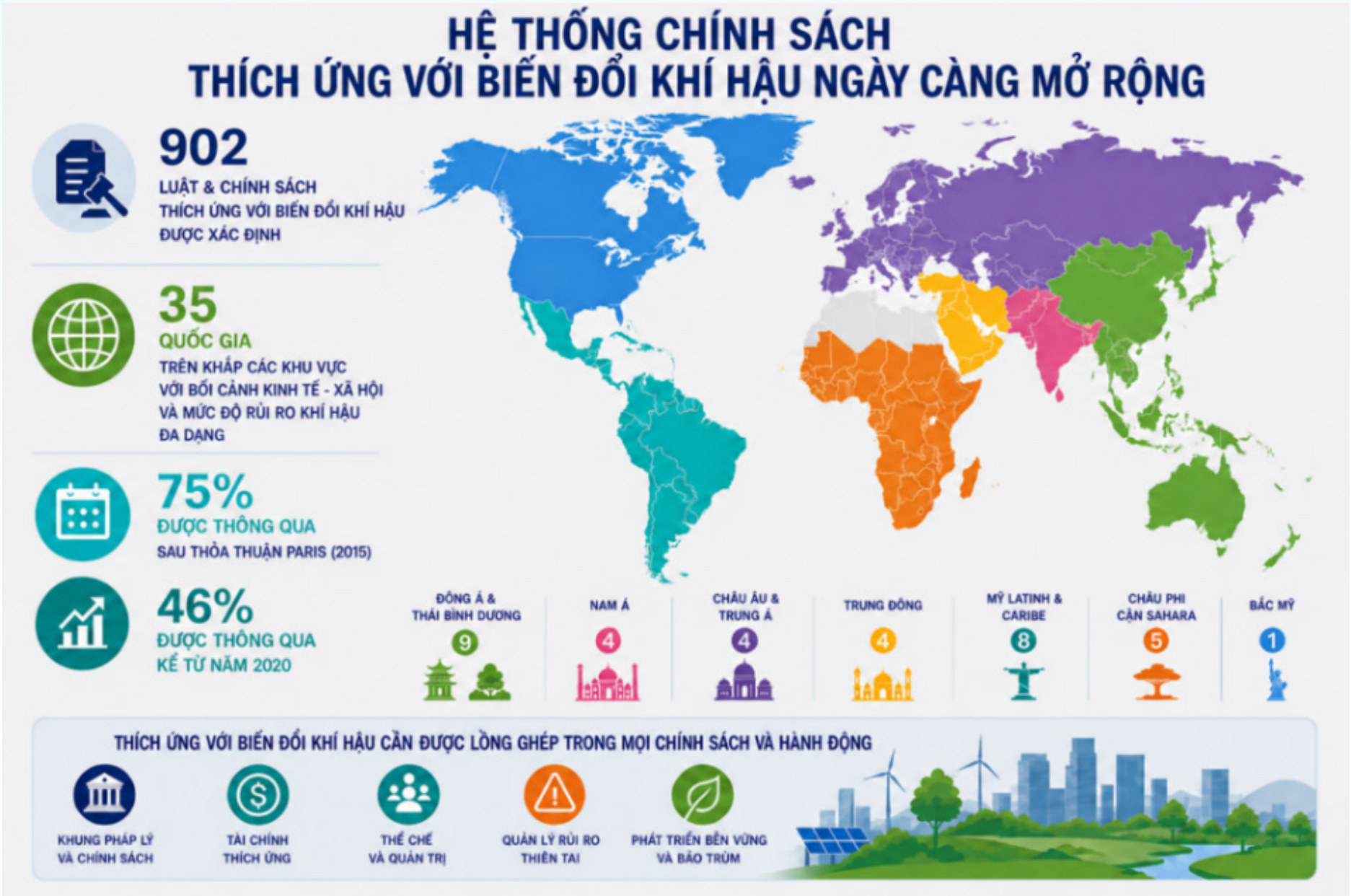


Giá các-bon trung bình của hệ thống giao dịch phát thải (ETS), thuế các-bon và mức giá tổng hợp giai đoạn 2016-2026. Ảnh: State and Trends of Carbon Pricing 2026

Nguồn: State and Trends of Carbon Pricing 2026

HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NGÀY CÀNG MỞ RỘNG

Theo nghiên cứu mới của Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu và Môi trường Grantham, hành động của các quốc gia trong công tác thích ứng với biến đổi khí hậu đã tăng đáng kể trong những năm gần đây. Khoảng 75% các luật và chính sách liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu được ban hành sau Thỏa thuận Paris năm 2015, trong đó 46% được thông qua kể từ năm 2020.



Hệ thống chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng mở rộng

Nghiên cứu đã xác định và phân tích 902 luật và chính sách liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu tại 35 quốc gia, đại diện cho các khu vực, điều kiện kinh tế - xã hội và mức độ rủi ro khí hậu khác nhau, bao gồm 9 quốc gia tại Đông Á và Thái Bình Dương; 4 quốc gia tại Nam Á; 4 quốc gia tại châu Âu và Trung Á; 4 quốc gia tại Trung Đông; 8 quốc gia tại Mỹ Latinh và Caribe; 5 quốc gia tại châu Phi cận Sahara và 1 quốc gia Bắc Mỹ.

Vấn đề thích ứng với biến đổi khí hậu hiện đã được thể hiện rõ hơn trong các luật và chính sách khí hậu đa ngành, đồng thời ngày càng gắn với các ưu tiên chính trị của từng quốc gia. Các công cụ tài chính cũng ngày càng đa dạng hơn, chuyển từ hỗ trợ cứu trợ thiên tai sang các cơ chế tài chính tư nhân dựa trên thị trường. Thích ứng với biến đổi khí hậu đang dần trở thành mục tiêu quốc gia và được lồng ghép vào nhiều lĩnh vực chính sách khác nhau.

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, dù khoảng hai phần ba số quốc gia được đánh giá có nghĩa vụ xây dựng Kế hoạch thích ứng quốc gia và thực hiện đánh giá rủi ro khí hậu, nhưng việc triển khai trên thực tế vẫn còn hạn chế, thiếu cập nhật thường xuyên và chưa bảo đảm tính minh bạch. Bên cạnh đó nhiều quốc gia vẫn chưa có các chính sách quản lý rủi ro thiên tai tích hợp đầy đủ yếu tố thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt đối với các rủi ro mới nổi như nắng nóng cực đoan.

Ba khuyến nghị chính cho các nhà lập pháp và hoạch định chính sách được đưa ra, bao gồm tăng cường đầu tư cho các thể chế công; và thúc đẩy phối hợp chặt chẽ hơn giữa chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai; lồng ghép yếu tố thích ứng biến đổi khí hậu và chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: United Nations Industrial Development Organization

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU LÀM GIA TĂNG NGUY CƠ XẢY RA MƯA ĐÁ TRÊN TOÀN CẦU

Thông qua các mô phỏng quỹ đạo hạt mưa đá dưới điều kiện khí hậu lịch sử và tương lai, sử dụng dữ liệu từ bộ mô hình khí hậu EC-Earth3 và được đối chiếu với nhiều mô hình khác, nghiên cứu mới công bố trên tạp chí khoa học Nature cho thấy biến đổi khí hậu có thể làm gia tăng đáng kể mức độ thiệt hại do mưa đá trên phạm vi toàn cầu vào cuối thế kỷ XXI.

Tùy theo kịch bản phát thải khí nhà kính, khả năng thiệt hại do mưa đá được dự báo tăng từ 36,5% đến 42,1% so với hiện nay. Nguyên nhân chính của xu hướng này sự gia tăng nhiệt độ ở tầng khí quyển thấp và độ ẩm riêng thúc đẩy sự dịch chuyển của phân bố kích thước mưa đá theo hướng xuất hiện nhiều hạt mưa đá lớn hơn. Theo đó, tần suất xuất hiện của các hạt mưa đá có đường kính từ 30 mm trở lên tăng từ 37,9% đến 51,8%, trong khi tần suất của các hạt mưa đá có đường kính dưới 30 mm giảm từ 4,2% đến 12,3%.

Điều này cho thấy trong tương lai, mưa đá có xu hướng xuất hiện với kích thước lớn hơn, kéo theo nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng hơn đối với cơ sở hạ tầng, sản xuất nông nghiệp và tài sản của người dân.

Tuy nhiên, tác động của biến đổi khí hậu đối với mưa đá không diễn ra đồng đều trên toàn cầu. Tại các khu vực vĩ độ trung bình và vĩ độ cao, khả năng thiệt hại do mưa đá được dự báo gia tăng rõ rệt. Nguyên nhân là sự nóng lên mạnh mẽ của khí quyển trong khi độ ẩm chỉ tăng ở mức hạn chế, làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của khí quyển. Mức độ bất ổn này đủ lớn để bù đắp cho những yếu tố có xu hướng làm giảm kích thước mưa đá, chẳng hạn như lực cản không khí lớn hơn hoặc quá trình tan chảy mạnh hơn khi hạt mưa đá rơi xuống mặt đất.



Viên mưa đá có kích thước lớn xuất hiện tại bang Illinois, Hoa Kỳ vào tháng 3/2026. Ảnh: Shaw Local

Ngược lại, tại các khu vực nhiệt đới và vùng chịu ảnh hưởng của gió mùa, tiềm năng thiệt hại do mưa đá có xu hướng giảm. Điều này xuất phát từ việc nhiệt độ tăng không quá mạnh trong khi độ ẩm tăng đáng kể và không gian khí quyển thuận lợi cho sự phát triển của hạt mưa đá bị thu hẹp. Những điều kiện này làm giảm khả năng hình thành các hạt mưa đá có kích thước lớn.

Nguồn: Reuters